

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN THÁI BÌNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2022

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN THÁI BÌNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Huỳnh Khương Anh Dũng	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Đặng Đình Quý	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Đặng Hoàng Hà	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Bé	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng	
5	Phạm Bảo Anh	TTCM tổ Toán	Ủy viên Hội đồng	
6	Trần Hữu Thịnh	TTCM tổ Vật lý- Công nghệ	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Hoài Hương	TTCM tổ Hóa học	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Lâm Khoa	TTCM tổ Sinh học- Nông nghiệp	Ủy viên Hội đồng	
9	Tổng Thị Thiệu Hương	TTCM tổ Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Huyền Trang	TTCM tổ Lịch sử - Giáo dục công dân	Ủy viên Hội đồng	
11	Hà Thị Thuần	TTCM tổ Địa lí	Ủy viên Hội đồng	
12	Nguyễn Thanh Duy	TTCM tổ Tin học	Ủy viên Hội đồng	
13	Hoàng Thị Lệ Thúy	TTCM tổ Thể dục và Quốc phòng an ninh	Ủy viên Hội đồng	
14	Lê Công Anh	TTCM tổ Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
15	Lữ Thị Mộng Tuyền	Tổ trưởng Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	

16	Nguyễn Đình Ly	Trợ lí thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
17	Lê Phương Thảo	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
18	Phạm Thị Kim Lũng	Nhân viên thư viện	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	21
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	23
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	27
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	30
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	32
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	35
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	38
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	40
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	45
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	47
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	49
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	53
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	58

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	59
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	61
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	62
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	64
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	66
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	70
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	71
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	73
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	75
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	76
Mở đầu	76
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	76
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	79
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	81
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	83
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	85
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	87
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	92
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	92
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X

Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 2 kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Kết luận: Trường đạt mức 1 kiểm định chất lượng giáo dục.

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN THÁI BÌNH

Tên trước đây: Trước 30/4/1975 trường có tên:

“Trường Trung tiểu học Tư thực Nhân Chủ”

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỉnh / thành phố	Hồ Chí Minh		Họ và tên Hiệu Trưởng	Huỳnh Khương Anh Dũng
Huyện / quận / thị xã / thành phố	Tân Bình		Điện Thoại	02838642228-02838639720
Xã / phường / thị trấn	9		Fax	02838641006
Đạt chuẩn quốc gia	Không		Website	thptnguyenthaibinh.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo QĐ thành lập)	1982		Số điểm trường	1
Công lập	X		Loại hình khác	Không
Tư thực	Không		Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không			

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 10	14	16	14	14	16
Khối lớp 11	14	14	16	14	14
Khối lớp 12	17	14	14	16	14
Cộng	45	44	44	44	44

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	50	50	50	50	50	
1	Phòng học	42	42	42	42	42	
a	Phòng kiên cố	42	42	42	42	42	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	3	3	3	3	3	
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	13	13	13	13	13	
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công	10	10	10	10	10	

	trình, khối phòng chức năng khác						
	Cộng	74	74	74	74	74	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 09/2022

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				<i>Chưa đạt chuẩn</i>	<i>Đạt chuẩn</i>	<i>Trên chuẩn</i>	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	2	1	0	0	2	0	
Giáo viên	92	73	2	0	66	25	
Nhân viên	19	10	2	0	19	0	
Cộng	114	71	4	0	88	25	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	94	93	90	93	91
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.95	2.11	2,05	2,11	2,07
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.048	0.049	0,048	0,049	0,049
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường	6	6	3	9	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022
1	Tổng số học sinh	1923	1889	1867	1877	1859
	- Nữ	1005	968	932	959	962

	- Dân tộc thiểu số	114	106	98	92	83
	- Khối lớp 10	607	697	609	594	666
	- Khối lớp 11	611	595	675	609	589
	- Khối lớp 12	705	597	583	674	604
2	Tổng số tuyển mới	607	697	609	594	666
3	Học 2 buổi/ngày	1923	1889	1867	1877	1859
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	42,7	42,93	41,48	42,65	42,25
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1923 100%	1889 100%	1867 100%	1877 100%	1859 100%
	- Nữ	1005 100%	968 100%	932 100%	959 100%	962 100%
	- Dân tộc thiểu số	114 100%	106 100%	98 100%	92 100%	83 100%
8	Tổng số học sinh giỏi cấp Thành phố	08	07	07	12	23
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	01	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	86	36	41	30	16
	- Nữ	42	17	22	21	11
	- Dân tộc thiểu số	13	5	1	1	2
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	5	3	9	16	21

b) Kết quả giáo dục (đối với trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học).

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	6,97%	13,87%	28,25 %	29,13 %	43,63 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại	52,94%	60,83%	57,83 %	55,29 %	50,83 %

khá					
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	34,48%	23,98%	13,75 %	14,67 %	5,49 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1,61%	1,32%	0,15 %	0,74 %	0,05 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	76,33%	82,64%	85,82 %	77,14 %	87,14 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	21,47%	15,14%	12,42 %	18,93 %	11,35 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2,18%	1,80%	1,17 %	3,24 %	1,35 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0%	0.42%	0,58 %	0,53 %	0,16 %

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình tọa lạc tại địa chỉ số 913-915 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình. Trường được thành lập vào năm 1975 trên cơ sở tiếp thu ngôi trường Trung tiểu học tư thực Nhân Chủ-Sài Gòn, qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển, trường đã trải qua nhiều loại hình trường như trường phổ thông trung học giai đoạn 1982-1995, trường trung học phổ thông bán công giai đoạn 1996-2006 và trường trung học phổ thông từ 2006 đến nay. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình được thành lập theo Quyết định số 114/QĐ ngày 13/2/1982 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được xây dựng trên khuôn viên với diện tích 3055 m² trong đó diện tích, diện tích sân chơi khoảng 980m². Cơ sở vật chất nhà trường có tổng số 42 phòng học và 17 phòng chức năng, 03 phòng Ban giám hiệu, phòng công đoàn, đoàn thanh niên, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng tài chính, thư viện, ... Các phòng chức năng, các lớp học đa số đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục. Trường có sân chơi cho học sinh, ngoài việc sử dụng cho giờ ra chơi còn được dùng cho giáo dục thể chất, sinh hoạt tập thể, sân trường được gắn mái che mát; trường có căn tin, nhà để xe cho giáo viên và bãi xe cho học sinh, khách đến trường.

Trong quá trình hình thành và phát triển, nhà trường luôn được sự quan tâm của Quận Ủy Quận Tân Bình, Ủy ban nhân dân Quận Tân Bình; Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường 8, phường 9 quận Tân Bình. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn hết mình vì sự nghiệp giáo dục, luôn nỗ lực, vượt khó, sáng tạo để hoàn thành công tác được phân công. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, định hướng tư tưởng, lãnh đạo xuất sắc các hoạt động trong nhà trường theo đúng mục tiêu giáo dục- đào tạo của Đảng, nhằm xây dựng nhà trường không ngừng phát triển. Các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn Giáo viên, Đoàn Thanh niên, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh luôn hoạt động tốt, thể hiện rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình có nguồn tài chính đảm bảo cho trường hoạt động gồm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu học phí, từ nguồn vận động đóng góp của nhân dân. Các nguồn thu trên được nhà trường quản lý đúng quy định của Nhà nước, sử dụng đúng mục đích, công bằng, công khai, minh bạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 trường có số học sinh dao động từ 1801 đến 1976 học sinh/năm, trung bình một năm 45 lớp. Trong năm học 2022-2023, tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường là 114 người (nữ 73 người), trong đó 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn, 25 giáo viên trên chuẩn (27.17%) và 04 giáo viên đang học cao học; chi bộ Đảng có 34 đảng viên, số lượng học sinh là 1872 học sinh, chia thành 45 lớp học, trong đó 14 lớp 12, 16 lớp 11 và 15 lớp 10, trung bình 41,6 học sinh/lớp.

Trong những năm qua, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình đã từng bước khẳng định được uy tín, là trường có chất lượng giáo dục được đánh giá tốt trong thành phố. Nhà trường đã đạt chất lượng kiểm định giáo dục cấp độ 3 năm 2014. Nhiều năm liền, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên được công nhận danh hiệu vững mạnh xuất sắc, nhận bằng khen của cấp trên. Chi bộ trường được Ban thường vụ Quận ủy Quận Tân Bình công nhận là tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó năm 2022 được đánh giá là chi bộ đạt danh hiệu xuất sắc tiêu biểu; trường được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận là Tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liên tục. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn được nâng cao trong từng năm học, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp luôn ở mức trên bình quân thành phố, trong đó năm học 2021-2022 là 99,5% và tỷ lệ học sinh đậu đại học, cao đẳng là trên 85%.

Phương hướng phấn đấu của nhà trường trong giai đoạn 2020-2025 là:

Xây dựng trường học từng bước có uy tín về chất lượng giáo dục cao, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, cụ thể:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy-học và quản lý; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo. Nâng cao trình độ dạy và học ngoại ngữ.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá với quy hoạch hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu xây dựng trường học thông minh. Duy trì và phát huy cảnh quan nhà trường khang trang - sạch - đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện.

- Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo bộ tiêu chuẩn đã quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

2. Mục đích tự đánh giá:

Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường đã tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 9 năm 2021 và xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn, nhà trường đánh giá được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Qua đó nhà trường cam kết, từng bước phân đầu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Về quy trình tự đánh giá: Hội đồng tự đánh giá nhà trường thực hiện theo quy trình 7 bước được quy định tại Quyết định số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến các nội dung bộ tiêu chí; thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Tiếp theo, căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng

giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học làm công cụ đánh giá. Từ đó mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 18 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ chi bộ, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường, giáo viên, nhân viên. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng tham gia. Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động. Kế hoạch tự đánh giá của trường còn thể hiện từng hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục và thời gian cần được tiến hành. Công việc dự kiến, các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể khoa học. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo. Dự thảo báo cáo tự đánh giá được công bố công khai trong nhà trường để lấy ý kiến đóng góp của tập thể và cá nhân trong và ngoài nhà trường. Sau đó hội đồng tự đánh giá chỉnh sửa, thống nhất, hoàn thiện và công bố báo cáo trước tập thể nhà trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ ngày 05 tháng 9 năm 2021 và hoàn thành vào ngày 06 tháng 7 năm 2022. Trong thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá đã huy động hơn 30% đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia. Công tác kiểm định chất lượng đã từng được tiến hành trong nhà trường vào năm 2014 và đã được công nhận trường trung học phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 (theo quyết định số 212/QĐ-GDĐT-KTKĐCLGD ngày 24/02/2014 do Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cấp), các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá ít nhiều hiểu biết, có kinh nghiệm để tiến hành thực hiện. Bên cạnh việc phải hoàn thành nhiệm vụ giáo dục của nhà trường, cán bộ,

giáo viên, nhân viên nhà trường nhận thức đúng đắn mục đích của công tác tự đánh giá, vì vậy các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá tích cực làm việc ngoài giờ để hoàn thành công việc được giao. Qua so sánh, đối chiếu giữa các tiêu chí, tiêu chuẩn và việc thực hiện các tiêu chí, tiêu chuẩn trong thời gian qua, nhà trường đã nhận thấy rõ những điểm mạnh, những điểm yếu của các hoạt động giáo dục trong thời gian qua một cách khách quan, trung thực. Trên cơ sở đó, công khai thực trạng của trường, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đáp ứng mục tiêu của trường trung học, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Mặt khác, công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục đã giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có kỹ năng làm việc theo nhóm hiệu quả, có tư duy làm việc khoa học, ý thức, thái độ làm việc chủ động, tích cực trong công tác. Đó là những kinh nghiệm quý trong lộ trình không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo hướng khoa học, đổi mới, sáng tạo và hiện đại.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 30/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong năm học 2021-2022 Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình đã có cơ cấu tổ chức gồm:

- Chi bộ nhà trường có 34 đảng viên (32 chính thức và 02 dự bị) trong đó có 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, và 03 Chi ủy viên. Lãnh đạo nhà trường có 03 thành viên: 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. Hội đồng trường có 15 thành viên.

- Công đoàn trường có 114 công đoàn viên. Ban Chấp hành công đoàn

bao gồm 07 thành viên và 11 tổ trưởng công đoàn.

- Đoàn trường có 44 chi đoàn với 1389 đoàn viên. Chi đoàn giáo viên có 20 đoàn viên.

- Trường có 10 tổ chuyên môn và tổ Văn phòng. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng chuyên môn; các tổ Toán, Hóa học, Sinh học - Nông nghiệp, Thể dục và Quốc phòng an ninh, Ngữ văn, Lịch sử - Giáo dục công dân, Tiếng Anh có thêm 01 tổ phó chuyên môn, tổ Vật lý - Công nghệ có 02 tổ phó chuyên môn.

- Cơ cấu lớp học đúng theo quy định đủ 3 khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12, với 45 lớp, mỗi lớp bình quân 41,6 học sinh.

Lãnh đạo nhà trường đã tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh, địa phương, chiến lược phát triển của ngành giáo dục và tình hình thực tiễn của nhà trường. Hiệu trưởng và tập thể nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trường lớp theo từng giai đoạn. Trong mỗi năm học, hiệu trưởng đều xây dựng kế hoạch giáo dục, rà soát điều chỉnh bổ sung các quy chế, xây dựng các kế hoạch phục vụ công tác giảng dạy, học tập,...

Bên cạnh đó, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình đã thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính, tài chính và tài sản, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, quản lý các hoạt động giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và tập thể nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường từ năm 2020 đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và của Quận ủy Quận Tân Bình: “Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, đặc biệt chất lượng giáo dục văn hóa, đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, ngoại ngữ, tin học”; “Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất, mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nội dung và phương thức giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa và liên kết quốc tế, huy động mọi nguồn lực vào việc đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo; đảm bảo các chuẩn về giáo viên, trường lớp và cơ sở vật chất các ngành học, bậc học, phấn đấu đến năm 2025 xây dựng thành phố thành một trung tâm về giáo dục- đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á”; “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống cách mạng, đạo đức lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, kỹ năng của học sinh”. (Trích Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận Tân Bình lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025) và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Chiến lược phát triển Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình được xây dựng gồm: Chiến lược từ năm 2020 đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch chiến lược phát triển trường trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình giai đoạn 2020-2025 và đã được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt ngày 22 tháng 12 năm 2020 [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

c) Sau khi kế hoạch chiến lược được phê duyệt và ban hành, nhà trường tiến hành công khai trong hội đồng sư phạm thông qua hình thức dán lên bảng tin thông báo và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường www.thptnguyenthaibinh.edu.vn [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển như sau: Nhà trường đã cụ thể hóa chiến lược xây dựng và phát triển thành kế hoạch từng năm học. Định kỳ tổ chức họp giao ban kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của tháng, cuối mỗi học kỳ, mỗi năm đều có đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm học, rà soát đối chiếu với chiến lược phát triển. Về cơ bản đến năm học 2021-2022 chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 được hoàn thành [H1-1.1-07].

Mức 3:

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, Hiệu trưởng đã tổ chức họp Hội đồng trường (tối thiểu 03 lần/năm học) trong đó có nội dung rà soát, đánh giá, bổ sung việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường về chỉ tiêu phấn đấu và giải pháp thực hiện để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học. Nhà trường đã rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2013 - 2020 vào năm 2015, Hiệu trưởng công bố kết quả rà soát, đánh giá, bổ sung với hội đồng sư phạm và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình. Quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển có sự tham gia của cán bộ, giáo viên, nhân viên, ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.1-08]. Tuy nhiên, quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược và phương hướng phát triển chưa có sự tham gia của cộng đồng (Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình). Hiệu trưởng báo cáo điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường với Hội

đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình nhưng chưa nhận được văn bản góp ý của hai tổ chức trên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được chiến lược phát triển từ năm 2020 đến năm 2025 và cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện của nhà trường trong từng năm và được thông qua trong Hội nghị cán bộ công chức viên chức từng năm học. Chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng trên cơ sở thống nhất cao của Ban lãnh đạo và tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường, phù hợp với thực tiễn của trường và các mục tiêu giáo dục được quy định trong Luật Giáo dục. Chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng công phu, khoa học, thể hiện tâm huyết của Ban lãnh đạo và toàn thể Hội đồng sư phạm đối với sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Chiến lược phát triển của trường đã được phổ biến rộng rãi cho tập thể sư phạm cùng nắm rõ nội dung.

Cho đến giữa năm học 2021-2022 chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đã được thực hiện đạt 70%. Đến cuối năm học 2024-2025 sẽ hoàn thành các nội dung của chiến lược này.

3. Điểm yếu

Đôi khi việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, căn cứ tình hình thực tế từng giai đoạn, nhà trường tiếp tục thực hiện đạt các chỉ tiêu mà chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã đề ra đến cuối năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược và phương hướng phát triển nhà trường giai đoạn 2020 -2025, Hiệu trưởng sẽ mời sự tham gia của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình và tiếp tục kiến nghị Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình có văn bản góp ý cho chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Thường xuyên cập nhật thông tin và văn bản chỉ đạo các cấp để điều chỉnh, bổ sung kịp thời những yêu cầu mới cho phù hợp với từng giai đoạn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định.*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình được thành lập đúng quy định tại Điều lệ trường Trung học phổ thông. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2014-2019 được công nhận theo Quyết định số 448-2/QĐ-GDĐT-TC ngày 03 tháng 4 năm 2014 và được bổ sung kiện toàn theo Quyết định số 2232-2/QĐ-GDĐT-TC ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 -2025 được công nhận theo Quyết định số 3182/QĐ-GDĐT-TC ngày 03 tháng 12 năm 2020. Ngoài ra, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng chấm giáo viên dạy giỏi được thành lập theo từng năm học. Hội đồng kỷ luật học sinh được thành lập theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học năm 2020; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

b) Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định: Hội đồng trường ra các quyết nghị về chiến lược phát triển của nhà trường về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản; Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện việc đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường theo Quy định của Luật thi đua khen thưởng năm 2013, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; Hội đồng kỷ luật học sinh thực hiện nhiệm vụ xét hoặc xóa kỷ

luật đối với học sinh theo từng vụ việc theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H1-1.2-04].

c) Vào cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, hoạt động của các Hội đồng đều được rà soát, đánh giá và điều chỉnh để phù hợp với tình hình năm học sau, thông qua việc bổ sung vào quy chế hoạt động của các Hội đồng [H1-1.2-05].

Mức 2:

Các Hội đồng hoạt động đúng theo quy định và có xây dựng quy chế hoạt động, thực hiện đúng các kế hoạch đã đề ra, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các thành viên trong hội đồng đúng thành phần theo quy định, có tư vấn, thảo luận, thống nhất ý kiến tham mưu đóng góp hiệu quả về đường lối, chiến lược cho sự phát triển của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng làm việc công khai, dân chủ, minh bạch đúng theo quy định, đề nghị khen thưởng kịp thời động viên tinh thần thi đua làm việc của đội ngũ. Thông qua hoạt động của các hội đồng đã tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tập thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh khi thực hiện nhiệm vụ năm học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]. Tuy nhiên, trong các Hội đồng, có một số thành viên chưa mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và cơ cấu thành phần đúng theo quy định, đã tư vấn có hiệu quả cho Hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

Trong hoạt động, các Hội đồng trong nhà trường có sự thống nhất cao, mọi hoạt động đều đúng theo quy chế, quy định và kế hoạch đề ra, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Điểm yếu

Trong các Hội đồng, có một số thành viên còn rụt rè, chưa mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kiện toàn nhân sự và tổ chức hoạt động của các Hội đồng theo quy định, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Chủ tịch Hội đồng tạo điều kiện cho các thành viên được học bổ sung các kỹ năng cần thiết để từng cá nhân thực thi có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình có Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của học sinh (Đoàn trường) và Chi đoàn giáo viên trực thuộc Quận đoàn Quận Tân Bình. Các tổ chức này có cơ cấu tổ chức theo quy định: Công đoàn cơ sở có 112 công đoàn viên, gồm 11 tổ công đoàn, Ban chấp hành công đoàn có 7 thành viên. Theo nhiệm kỳ sẽ tổ chức đại hội bầu ra Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban Thanh tra nhân dân; Đoàn trường có 1389 đoàn viên học sinh, tổ chức thành các 45 Chi đoàn theo lớp. Mỗi năm học, tổ chức Đại hội 01 lần bầu ra Ban chấp hành Chi đoàn lớp và Ban Chấp hành Đoàn trường. Chi đoàn giáo viên có 20 đoàn viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường. Ban chấp hành chi đoàn giáo viên gồm 5 thành viên. Mỗi năm học đại hội 01 lần bầu ra Ban Chấp hành Chi đoàn [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục: Công đoàn cơ sở hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XI nhiệm kỳ 2012-2017 và khóa XII nhiệm kỳ 2017-2023 và các hướng dẫn của Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh; Chi đoàn giáo viên hoạt động theo Điều lệ khóa X, XI, XII và các hướng dẫn của Quận Đoàn Quận Tân Bình. Việc triển khai, thực hiện các kế hoạch trên tinh thần dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể và sự đóng góp tích cực của các thành viên trong các tổ chức đoàn thể từ xây dựng kế hoạch, thảo luận, góp ý, bàn bạc đến đề cùng thực hiện. Các tổ chức đoàn thể đã thực hiện tốt công tác dân vận, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên, học sinh góp phần thực hiện thắng lợi công tác thi đua tại đơn vị [H1-1.3-04].

c) Cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên đều tổ chức sơ kết, tổng kết, rà soát, đánh giá lại các hoạt động của tổ chức mình, nhận xét ưu điểm, hạn chế và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới. Trong mỗi hoạt động của các tổ chức đoàn thể trên đều có phân công một thành viên theo dõi, giám sát, rà

soát những gì đã làm được, chưa làm được, báo cáo trước tập thể từ đó bàn bạc góp ý để hiệu quả hoạt động ở những năm sau được tốt hơn. Công tác tổ chức sơ kết, khen thưởng đã động viên kịp thời những cá nhân có thành tích tốt trong giảng dạy, trong học tập cũng như tham gia các phong trào [H1-1.3-05].

Mức 2:

a) Chi bộ trường có cơ cấu tổ chức theo quy định của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: Chi bộ thành lập ngày 01 tháng 01 năm 1981 theo Quyết định số 40/QĐ-QU của Quận Ủy Tân Bình. Hiện nay, Chi bộ có 34 đảng viên, cấp ủy gồm 05 đồng chí; Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và trực thuộc Đảng bộ Quận Tân Bình. Chi bộ Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của nhà trường, đóng vai trò quyết định cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp kể từ năm 2017-2021, Chi bộ có 01 năm (2017) đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, 2 năm (2018, 2019) đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2021 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

b) Các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên, Chi hội khuyến học luôn tích cực trong hoạt động, đóng góp thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chi bộ và chính quyền nhà trường. Năm học 2021-2022, chi bộ lãnh đạo đơn vị đạt tập thể lao động xuất sắc, đạt tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh xuất sắc; Công đoàn thực hiện tốt quy chế dân chủ, chăm lo đời sống vật chất tinh thần kịp thời cho cán bộ giáo viên, nhân viên, đạt vững mạnh xuất sắc. Đoàn thanh niên và Chi đoàn giáo viên cũng đạt vững mạnh xuất sắc, đã tổ chức nhiều sân chơi văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh cho học sinh, giáo viên của trường. Công đoàn, Đoàn thanh niên và Chi đoàn giáo viên đã thực hiện tốt công tác giới thiệu quần chúng ưu tú cho Chi bộ theo dõi, giúp đỡ kết nạp Đảng [H1-1.3-05]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp kể từ năm 2017-2021, Chi bộ có 01 năm (2017) đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, 2 năm (2018, 2019) đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2021 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-07].

b) Công đoàn cơ sở, Đoàn trường, Chi đoàn cơ quan có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng:

Công đoàn cơ sở là đoàn thể chính trị xã hội tập hợp lực lượng lao động trong nhà trường đã tổ chức các hoạt động thi đua dạy tốt, học tốt, quan tâm chăm lo đời sống cho công đoàn viên, quan tâm bảo vệ quyền lợi của công đoàn viên, đại diện cho tập thể viên chức, nhân viên giám sát các hoạt động tại đơn vị. Công đoàn cơ sở trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình từ năm học 2017-2018 đến 2021-2022 đạt danh hiệu vững mạnh, qua đó đã nhận được Giấy khen của Công đoàn giáo dục Thành phố, Bằng khen liên đoàn lao động Thành phố và bằng khen công đoàn giáo dục Việt Nam, cờ thi đua Liên đoàn giáo dục Thành phố [H1-1.3-10].

Chi đoàn giáo viên đã có kế hoạch hoạt động đồng hành, phối hợp cùng với nhà trường nhằm giúp cho các đoàn viên thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ chính trị; Đoàn trường đã tập hợp các đoàn viên thanh niên cộng sản và thanh niên học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng, truyền thống, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống, ... Chi đoàn giáo viên, Đoàn trường cũng đã có nhiều hoạt động hướng tới cộng đồng theo các chương trình hoạt động như các chương trình từ thiện, chiến dịch Hoa phượng đỏ, ... [H1-1.3-04]; [H1-1.3-11]. Đoàn trường và chi đoàn giáo viên được quận đoàn công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liên tục, được nhận giấy khen của Quận đoàn Tân Bình, Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh, Bằng khen của Trung ương Đoàn. Tuy nhiên, một số cán bộ đoàn thể còn thực hiện nhiều công tác chuyên môn nên chưa có thời gian dành cho các hoạt động đoàn thể, tiến độ công việc đôi khi còn bị chậm, nội dung hoạt động chưa phong phú.

2. Điểm mạnh

Chi bộ, Công đoàn cơ sở, Đoàn trường, Chi đoàn cơ quan được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Chi bộ trường đã thực hiện xuất sắc vai trò lãnh đạo của Đảng trong nhà trường. Các đoàn thể đã hoạt động mạnh mẽ, góp phần to lớn vào việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

3. Điểm yếu

Cán bộ Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều là kiêm nhiệm, còn nặng công tác chuyên môn nên thời gian dành cho hoạt động đoàn

thể chưa nhiều, một số đồng chí được cử đi học nên tiến độ công việc đôi lúc chậm trễ.

Các tổ chức đoàn thể hoạt động còn chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2022 của năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ Đảng và các đoàn thể trong nhà trường, thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động để cải tiến, nâng cao hơn nữa hiệu quả, góp phần hoàn thành tốt các kế hoạch nhà trường đề ra. Tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể hoạt động đa dạng, có nhiều đóng góp hiệu quả cho nhà trường và cộng đồng.

Từ tháng 9 của năm học 2022-2023, trong phân công nhiệm vụ, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục **bảo đảm thực hiện đúng quy định về chế độ giảm định mức giờ dạy cho Ban chấp hành Công đoàn, trợ lý thanh niên** để các đồng chí này có thời gian đầu tư cho hoạt động đoàn thể. Ngoài ra, đối với cán bộ, giáo viên được cử đi học, cần chủ động sắp xếp thời gian, bàn giao công việc để đảm bảo tiến độ công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.*
- b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.*
- c) Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo đúng quy định trường hạng 1 theo Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01].

b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định: Tổ chuyên môn gồm có 10 tổ: Toán, Vật Lý - Công nghệ, Hóa học, Sinh học - Nông nghiệp, Tin học, Thể dục và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Ngữ văn, Lịch sử - Giáo dục công dân, Địa lý, Tiếng Anh. Đầu mỗi năm học, các tổ được thành lập và Hiệu trưởng ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn để quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn của tổ đúng các quy định của điều lệ trường trung học [H1-1.4-02].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên phương hướng nhiệm vụ, các chỉ tiêu nhà trường đã thống nhất và đặc thù riêng của tổ. Các tổ chuyên môn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục, có thực hiện theo đúng phân phối chương trình và thống nhất nội dung giảng dạy theo đúng chuẩn kiến thức. Tổ Văn phòng đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách kịp thời, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường dạy học nhằm phục vụ hoạt động chung của nhà trường. Các kế hoạch này được Ban Giám hiệu nhà trường phê duyệt [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn đều thực hiện hiệu quả ít nhất 01 chuyên đề hoặc hoạt động ngoại khóa. Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 đã tổ chức được 68 nhiều chuyên đề, ngoại khóa [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động mỗi tháng 2 lần. Trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng rút ra những ưu điểm, hạn chế để phấn đấu hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ của năm học. Mỗi tháng một lần nhà trường tổ chức họp giao ban đánh giá hoạt động của các tổ, kịp thời đưa ra các điều chỉnh [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn là nơi triển khai cụ thể hóa các kế hoạch hoạt động của nhà trường; trong nhiều năm qua hoạt động của tổ chuyên môn thực sự có chất lượng có tính chất quyết định cho sự thành công của nhà trường. Tuy nhiên, một số tổ chuyên môn còn gặp khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn, thảo luận các chuyên đề, tổ chức thao giảng rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng chuyên môn do số lượng nhân sự ít, trình độ chuyên môn không đều tay, vẫn còn số ít học sinh yếu kém, học sinh thiếu hứng thú trong học tập. Có nhiều đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố nhưng số đề tài tham gia các cuộc thi còn ít. Hoạt động của tổ Văn phòng đã phục vụ rất tốt cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường có chất lượng.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Từ hơn 5 năm qua, các tổ chuyên môn đã thực hiện rất nhiều chuyên đề về phương pháp dạy học tích cực, về kỹ thuật dạy học tích cực góp phần quyết định vào việc tạo nên chất lượng đào tạo hiện nay của nhà trường [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng hợp lý, đúng quy định. Các thành viên Ban lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, tổ chức hoạt động phát huy được sức mạnh tổng hợp, phát huy được vai trò của từng cá nhân trong tổ đạt kết quả từ tốt trở lên.

Các tổ, cá nhân trong tổ đều xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ, năm đầy đủ, khoa học trong đó thể hiện sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, có đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp sát với điều kiện thực tế của tổ, của nhà trường. Nội dung, phương thức sinh hoạt tổ chuyên môn đã có nhiều sự đổi mới đi sâu vào chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm; sinh hoạt tổ dân chủ, góp phần thúc đẩy chất lượng bộ môn ngày càng tiến bộ.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 01 tổ chuyên môn gặp khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn, thảo luận các chuyên đề, tổ chức thao giảng rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng chuyên môn. Một số học sinh học yếu, thiếu hứng thú trong học tập.

Còn tổ chuyên môn chưa đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ đầu năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng và tổ chức sinh hoạt các chuyên đề chuyên môn thường xuyên, nhất là các chuyên đề về đổi mới kiểm tra đánh giá và nâng cao chất lượng kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia.

Vào tháng 9 năm học 2022-2023, hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường để các tổ có sự chuẩn bị chu đáo cho năm học sau. Trên cơ sở đó, tuyển chọn những sản phẩm có chất lượng tham dự cấp thành phố, đồng thời nhân rộng phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh.

Đối với các tổ có ít nhân sự, nghiệp vụ giáo viên chưa đều tay, hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng bố trí thời gian hợp lý tổ chức sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu, tập huấn, thao giảng, dự giờ nhằm nâng cao nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn cho tổ.

Hiệu trưởng khuyến khích tạo điều kiện và cử cán bộ giáo viên tham gia tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học.

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12. Năm học 2022-2023 trường có 15 lớp 10, 16 lớp 11, 14 lớp 12 [H1-1.5-01].

b) Mỗi lớp có ban cán sự lớp, gồm 1 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 1 lớp phó phụ trách học tập; 1 lớp phó phụ trách văn thể mỹ, kỷ luật, lao động. Mỗi lớp được chia thành 4 tổ và mỗi tổ có từ 9 đến 11 học sinh, có tổ trưởng, tổ phó được các thành viên của tổ bầu ra để phụ trách hoạt động học tập và phong trào của tổ [H1-1.5-02].

c) Các lớp học trong nhà trường hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, thể hiện qua việc bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể học sinh tín nhiệm bầu. Cán sự lớp thực hiện tự quản, quản lý trật tự, vệ sinh lớp học, có phân công trực nhật, có cán sự bộ môn cùng lớp trưởng, lớp phó học tập tổ chức giúp bạn học tốt, có lớp phó kỷ luật, lớp phó phong trào văn thể mỹ cùng phối hợp thực hiện các hoạt động thi đua chung của lớp tại trường [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, việc tự quản của học sinh ở một số lớp chưa đạt hiệu quả cao trong tổ chức học tập và các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học.

Mức 2:

Từ năm học 2017-2018 đến thời điểm tự đánh giá (năm học 2021-2022), số lớp tối đa của trường là 45 lớp. Số học sinh trung bình trong một lớp không quá 45 học sinh, thấp nhất 36 học sinh và cao nhất 45 học sinh [H1-1.5-01].

Mức 3:

Kế hoạch tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt hằng năm căn cứ vào tình hình học sinh lớp 9 tại khu vực luôn cao nên số lượng học sinh trúng tuyển đầu cấp (lớp 10) nhiều, sĩ số học sinh hằng năm luôn ở mức không quá 45 học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu lớp học đầy đủ ở cả 3 khối. Mỗi lớp học không quá 45 sinh, có lớp trưởng, lớp phó và được chia theo tổ đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Các lớp học trong nhà trường được tổ chức theo nguyên tắc tự quản và dân chủ.

3. Điểm yếu

Việc tự quản của học sinh ở một số lớp chưa đạt hiệu quả cao trong các hoạt động phong trào như thể thao, văn nghệ, nghiên cứu khoa học. Số lớp học tối đa vẫn còn là 45 lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2017-2018, nhà trường tiếp tục duy trì tuyển sinh ổn định số lớp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên. Đảm bảo sắp xếp không quá 45 lớp.

Trong 5 năm tới, nhất là khi đổi mới nội dung, chương trình sách giáo khoa mới, Hiệu trưởng chỉ đạo và tạo thuận lợi cho giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tư vấn, hỗ trợ để Ban cán sự lớp điều hành hoạt động tự quản của lớp tốt hơn trong tổ chức học tập và các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục của nhà trường được thực hiện và lưu trữ đầy đủ khoa học theo quy định tại điều 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông nhiều cấp học. Hồ sơ được lưu trữ tại bộ phận được phân công thực hiện, các hồ sơ còn lại được lưu trữ tại Văn thư nhà trường. [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

b) Tháng 01 hằng năm trường có lập dự toán thu chi gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, được Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt cấp kinh phí hoạt động. Hằng quý, bộ phận tài vụ nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán kinh phí và công khai theo quy định và Ban Thanh tra nhân dân định kỳ kiểm tra tài chính. Hiệu trưởng có tổ chức tự kiểm tra tài chính và dán niêm yết công khai ở bản tin. Định kỳ, trường có thành lập Ban kiểm kê tài sản tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm. Ban kiểm kê tiến hành rà soát, dán nhãn kiểm kê và ghi biên bản đề nghị thanh lý tài sản hư hỏng, không sử dụng được. Quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường được gửi đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên để lấy ý kiến và điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp quy định hiện hành và được thông qua tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. Sau đó, được ban hành chính thức và nộp Kho bạc, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh để theo dõi thực hiện [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện tốt, đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường quản lý tài chính, tài sản thông qua các văn bản hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính, Phòng Kế hoạch Tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Công tác thu, chi và các chế độ công khai tài chính hằng quý đúng quy định, công tác kiểm kê, giám sát và đề xuất mua sắm sửa chữa phục vụ các hoạt động giáo dục kịp thời [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

Mức 2:

a) Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Bộ phận tài vụ của trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản thông qua phần mềm quản lý tài chính, tài sản, phần mềm thu học phí SSC, phần mềm Misa. Ứng dụng công nghệ thông tin vào lưu trữ văn bản, công văn đi đến [H1-1.6-01]; [H1-1.6-04].

b) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận

của thanh tra, kiểm toán; được Phòng Kế hoạch Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá, xếp loại từ tốt trở lên [H1-1.6-09]. Tuy nhiên, tài sản nhiều, kho lưu trữ chưa thật sự đảm bảo thông thoáng, khoa học, chất lượng.

Mức 3:

Nhà trường xây dựng kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05].

2. Điểm mạnh

Thực hiện đúng và đủ các quy định, quy chế theo các văn bản pháp luật hiện hành. Hồ sơ lưu trữ đầy đủ theo hằng năm.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán theo đúng quy định.

Định kỳ tự kiểm kê tài sản, kiểm tra tài chính một cách công khai thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, được thống kê và báo cáo đầy đủ.

Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung cập nhập theo quy định pháp luật hiện hành và tình hình tài chính thực tế của trường. Lên dự toán và có sự công khai đóng góp ý kiến trong cũng như thông qua trong Hội nghị cán bộ, công chức và viên chức hằng năm.

Tài sản được quản lý và tài chính nhà trường được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả đối với các hoạt động giáo dục của Nhà trường.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản, tài chính hỗ trợ cho hoạt động quản lý hiệu quả tốt và nhanh chóng hơn.

Theo các kết quả của Ban Thanh tra nhân dân, Thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Thanh tra của Thành phố Hồ Chí Minh, đến thời điểm hiện nay không có bất kỳ vi phạm nào về vấn đề quản lý, sử dụng tài sản và tài chính của nhà trường.

Có kế hoạch mua sắm thiết bị, sửa chữa đối với việc sử dụng tài sản và tài chính của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tài sản nhiều, kho lưu trữ chưa thật sự đảm bảo thông thoáng, khoa học, chất lượng, chưa có kế hoạch để tạo nguồn tài chính dài hạn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm học 2022-2023, Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận tiếp tục duy trì và thực hiện các mẫu sổ sách theo quy định tại điều 27 Điều lệ trường trung học. Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời các sơ suất, sắp xếp, lưu trữ đúng quy định, khoa học.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu-chi đúng mục đích; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết; công khai tài chính theo định kỳ.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp điều kiện nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất nghiên cứu cải tiến lại các kho lưu trữ tài sản cho tốt hơn trong tháng 8 năm học 2019 – 2020.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. **Trong 05 năm qua, có 05 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; 05 giáo viên, nhân viên đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị [H1-1.7-01].**

b) Trường có kế hoạch phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý. Hiệu trưởng phân tích sở trường, năng lực công tác,

hiệu quả công tác của các thành viên trong nhà trường từ năm học trước từ đó phân công nhiệm vụ cho các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng hợp tình hợp lý. Quyết định phân công thể hiện rõ nhiệm vụ của hiệu trưởng (phụ trách chung, phụ trách công tác tổ chức, công tác tài chính) và các phó hiệu trưởng trong công tác quản lý giáo viên, học sinh, đoàn thể, công tác xã hội. Trong phân công nhiệm vụ cho tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng đảm bảo đúng năng lực, sở trường, phẩm chất đạo đức để phát huy vai trò thủ lĩnh của tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý tổ. Từ đầu tháng 9 mỗi năm học, sau khi thống nhất biên chế lớp, biên chế giáo viên, hiệu trưởng đã tiến hành họp với các phó hiệu trưởng, cho tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng Văn phòng để thống nhất định hướng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thông qua họp lãnh đạo nhà trường và cho tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng, dựa vào cơ cấu lớp, định hướng của hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn đã họp tổ và thống nhất dự thảo phân công của từng tổ. Hiệu trưởng tổ chức họp Hội đồng mở rộng gồm các thành viên trong Hội đồng trường, các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng, Công đoàn, trợ lý thanh niên để rà soát, điều chỉnh và ban hành quyết định phân công lao động chính thức. Nhờ vậy, việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực của mỗi cá nhân đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

c) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, trường luôn đảm bảo các quyền của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của Điều lệ trường trung học, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội. Cụ thể: trường thực hiện đầy đủ chế độ lương, phụ cấp thêm giờ, công tác phí, các khoản đóng góp như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... Cuối năm, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách, trường đã chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng nguồn kinh phí tiết kiệm được sau khi đã trích lập các loại quỹ. Ngoài ra, trường còn thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Trong phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý và giáo dục tại đơn vị, Hiệu trưởng đã chú trọng phân công phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên ngành đào tạo của từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Ngoài ra, Hiệu trưởng có nhiều biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên,

nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; nhà trường tổ chức các chuyên đề phục vụ trực tiếp cho việc bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh công tác thi đua – khen thưởng, phát động phong trào viết và nhân rộng sáng kiến, giải pháp trong công tác... [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng thừa thiếu cục bộ, nên vẫn còn một số giáo viên dạy thiếu tiết theo quy định. Thời gian tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa nhiều. Các hoạt động giáo dục và rèn luyện kỹ năng mềm cho đội ngũ chưa đa dạng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm thông qua các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ để đáp ứng được yêu cầu giảng dạy phù hợp với sự thay đổi của giáo dục hiện nay, tiếp cận với các yêu giáo dục mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lãnh đạo nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng đúng quy định.

Kiểm tra năng lực giáo viên thông qua hội thi giáo viên giỏi và chủ nhiệm hằng năm.

Khen thưởng động viên đánh giá kịp thời đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhiều đóng góp đối với việc phát triển nhà trường.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả các hoạt động.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành.

Nhà trường phát huy có hiệu quả năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Có kế hoạch thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chung theo kế hoạch của nhà trường và kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Thời gian tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa nhiều. Các hoạt động giáo dục và rèn luyện kỹ năng mềm cho đội ngũ chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm học 2022-2023 và tháng 9 các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường, đồng thời thực hiện công tác phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Với các giáo viên chưa đủ tiết theo quy định, cần phân công thực hiện các công việc kiêm nhiệm khác cho đủ số tiết.

Rà soát quy hoạch cao học, ưu tiên những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thâm niên công tác và có điều kiện gắn bó lâu dài với trường để có điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và cống hiến cho trường.

Tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, đồng thời tiếp tục duy trì công tác khen thưởng, động viên kịp thời khi các nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ để giữ ổn định nguồn nhân lực trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, vào đầu tháng 8, căn cứ vào chiến lược phát triển của nhà trường, nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, điều kiện thực tế của

nhà trường và địa phương, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học. Kế hoạch giáo dục theo năm học của nhà trường đảm bảo tính khả thi và phù hợp. Kế hoạch giáo dục từng năm học cho biết cách thức, mô hình tổ chức dạy học, chương trình trọng tâm, thời lượng tổ chức các hoạt động học tập, giáo dục, rèn luyện cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của trường và địa phương [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Sau Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, kế hoạch năm học của trường được ban hành chính thức. Trên cơ sở đó, từng bộ phận, từng tổ chuyên môn cụ thể hóa và đưa vào thực hiện, các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục được thực hiện đầy đủ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

c) Hiệu trưởng tổ chức họp giao ban hằng tháng để tổ chức rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giáo dục năm học. Kế hoạch của các tổ chuyên môn được Ban Giám hiệu kiểm tra và phê duyệt trước khi ban hành. Cuối học kì có họp đánh giá và điều chỉnh kế hoạch của nhà trường và các tổ bộ môn. Ảnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá và kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp hoặc bổ sung thêm những nội dung mới cho phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.8-05].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đánh giá đạt hiệu quả vào dịp tổng kết mỗi năm học. Hiệu trưởng không tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Đầu tháng 9 mỗi năm học, hiệu trưởng triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm và quán triệt thực hiện. Định kỳ, trong các buổi họp Hội đồng sư phạm Hiệu trưởng đều có rà soát, nhắc nhở để giáo viên nghiêm túc thực hiện theo thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.1-06]; [H1-1.8-07]. Tuy nhiên, việc rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với trình độ học sinh và nhu cầu thực tế chưa thực hiện đồng bộ ở tất cả các tổ bộ môn.

2. Điểm mạnh

Các kế hoạch giáo dục được thực hiện đúng và đầy đủ theo đúng khung chương trình hiện hành Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều kiện thực tế địa phương và nhà trường.

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ. Có kế hoạch dạy bù chương trình để đảm bảo khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với trình độ học sinh và nhu cầu thực tế chưa thực hiện đồng bộ ở tất cả các tổ bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu tháng 9 năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng, tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch gắn với đặc thù địa phương và nhà trường để phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động giáo dục.

Đầu tháng 8 mỗi năm học, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo, xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục trong toàn trường, đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành công chương trình năm học. Nhắc nhở và chấn chỉnh kịp thời các trường hợp giảng dạy chưa đúng tiến độ chương trình.

Cập nhật và triển khai kịp thời văn bản các cấp về chương trình và thời gian thực hiện các hoạt động giảng dạy theo kế hoạch.

Tiếp tục duy trì, tăng cường các biện pháp kiểm tra, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch dạy học của các tổ để nâng cao chất lượng giảng dạy của các tổ.

Có kế hoạch nhắc nhở, kiểm tra các tổ tiến hành các nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với năng lực thực tế của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu tháng 8 hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng các kế hoạch năm học, bổ sung, điều chỉnh nội quy cơ quan, các quy định (quy định xếp loại thi đua), quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Sau khi thông qua Hội đồng trường thảo luận và đóng góp ý kiến vào dự thảo Kế hoạch năm học, hiệu trưởng gửi bản dự thảo đến các cán bộ quản lý, cán bộ chủ chốt để đóng góp ý kiến và có sự điều chỉnh. Bản dự thảo sau khi điều chỉnh được gửi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để thảo luận, đóng góp ý kiến theo đơn vị tổ. Hiệu trưởng phối hợp cùng Công đoàn tổ chức Hội nghị Cán bộ, viên chức để đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết năm học trước, đồng thời thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05]. Nhà trường nỗ lực trong việc tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp xây dựng kế hoạch giáo dục, các nội quy, quy định, quy chế. Tuy nhiên, vẫn còn một số giáo viên trẻ chưa mạnh dạn tham gia đóng góp trên tinh thần xây dựng đơn vị.

b) Trong 5 năm qua, trường không có khiếu nại, tố cáo. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật [H1-1.9-06].

c) Thực hiện theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Dân vận và Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Quận Tân Bình. Hằng quý, hằng năm Chi bộ đều báo cáo thực hiện Quy chế Dân chủ cơ sở cho Quận ủy Quận Tân Bình và Sở Giáo dục và Đào tạo [H1-1.9-07].

Mức 2:

Nhằm giám sát việc thực hiện Quy chế Dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, nhất là trong việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động, việc thực hiện tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, Ban Thanh tra nhân dân đã thực hiện đúng, đủ chức trách

nhiệm vụ được giao trong việc giám sát thường xuyên. Thông qua hoạt động giám sát, Ban Thanh tra nhân dân đã kiến nghị lãnh đạo trường giải trình những vấn đề chưa rõ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết [H1-1.9-07]. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, hiệu quả: cán bộ, giáo viên, nhân viên trực tiếp giám sát, phản ánh trực tiếp với Hiệu trưởng hoặc thông qua các cơ chế theo quy định của pháp luật, hàng quý có giám sát của Ban chấp hành công đoàn, Ban thanh tra nhân dân, Ban chấp hành chi đoàn giáo viên [H1-1.9-08].

2. Điểm mạnh

Thực hiện đúng và đầy đủ Quy chế Dân chủ cơ sở:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội dung, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Các kiến nghị phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

Hằng năm việc thực hiện Quy chế Dân chủ cơ sở đều được báo cáo tại Hội nghị cán bộ công chức của nhà trường thông qua sự giám sát thực hiện của Ban Thanh tra nhân dân.

Nhà trường thực hiện việc công khai các nội dung công khai theo đúng quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Nhà trường nỗ lực trong việc tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp xây dựng kế hoạch giáo dục, các nội quy, quy chế của trường; vẫn còn giáo viên trẻ chưa mạnh dạn tham gia đóng góp trên tinh thần xây dựng đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp tốt với Công đoàn nhà trường trong việc thực hiện Quy chế Dân chủ cơ sở, tiếp tục công khai, minh bạch những vấn đề viên chức, người lao động cần phải biết, kịp thời nắm

bất tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, viên chức trong đơn vị để xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết.

Hiệu trưởng và Công đoàn nhà trường động viên, khuyến khích cán bộ viên chức đơn vị, đặc biệt giáo viên trẻ tích cực hơn nữa trong tham gia đóng góp ý kiến với tinh thần xây dựng để đơn vị hoạt động ngày càng hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có đăng ký với Ban chỉ đạo an ninh trật tự, an toàn trường học Quận Tân Bình việc thực hiện tốt an ninh trật tự và được kiểm tra, công nhận đơn vị đảm bảo an ninh trật tự. Nhà trường cũng xây dựng

phương án phòng chống tai nạn thương tích, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học. Ngoài ra, hiệu trưởng còn xây dựng phương án phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường thông qua việc xây dựng kế hoạch phối hợp cùng địa phương [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]. Tuy nhiên, do trường nằm trên trục đường chính, vào giờ cao điểm có nhiều xe di chuyển nên còn việc giữ gìn trật tự giao thông, đặc biệt là giờ tan học học gặp nhiều khó khăn.

b) Có hộp thư góp ý, có số điện thoại đường dây nóng (phòng giám thị, hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm) để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh, học sinh và người dân; Hiệu trưởng có phân công cán bộ quản lý, cán bộ văn phòng, lực lượng bảo vệ theo dõi tình trạng cơ sở vật chất, đề xuất mua sắm, sửa chữa, thay thế nhằm đảm bảo an toàn cho đội ngũ và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-06].

c) Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, đoàn thể lồng ghép việc giáo dục bình đẳng giới cho học sinh. phó hiệu trưởng phụ trách kỷ luật học sinh thường xuyên sinh hoạt dưới cờ, giao ban với giáo viên chủ nhiệm, nhắc nhở, giáo dục học sinh vấn đề ứng xử, giao tiếp trong sinh hoạt, trong học tập, vui chơi, giải trí tránh xảy ra hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các tổ lồng ghép giáo dục kiến thức pháp luật trong các bài dạy, giáo dục học sinh không vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong trường. Hiện tại, trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Thông qua các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực, kỹ thuật sơ cấp cứu, an toàn giao thông [H1-1.10-01]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-07].

b) Nhà trường thường xuyên thu thập thông tin và xử lý kịp thời nhanh chóng các việc liên quan đến bạo lực học đường nhằm ngăn chặn diễn tiến phức tạp gây hậu quả nghiêm trọng tới an toàn học tập của học sinh, đảm bảo an ninh

trật tự nhà trường thông qua các hoạt động của giáo viên chủ nhiệm và phòng giám thị, giữa lãnh đạo nhà trường với Công an Phường 09, Công an Quận Tân Bình, Ủy ban Nhân dân Phường 09, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình [H1-1.10-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương án và thực hiện có kết quả tốt: An ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, chống dịch bệnh...

Không có tệ nạn xã hội, không có bạo lực học đường, không có các hiện tượng, hành vi kỳ thị và vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

3. Điểm yếu

Do trường nằm trên trục đường chính, vào giờ cao điểm có nhiều xe di chuyển nên còn tình trạng ùn tắc trước cổng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt để đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường.

Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo địa phương đặc biệt là công an và trật tự khu phố để tiếp tục phối hợp giữa trật tự an toàn giao thông khu vực trước cổng trường luôn đảm bảo an toàn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2025 theo đúng tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các nghị quyết chỉ đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy Quận Tân Bình; chiến lược phát triển giáo dục của Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và điều kiện thực tế của nhà trường. Đến năm học 2021-2022 nhà trường đã thực hiện khá đầy đủ.

Chi bộ nhà trường, Hội đồng trường, Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Kết quả hoạt

động luôn đạt vững mạnh, xuất sắc góp phần quan trọng vào việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Bộ máy tổ chức của nhà trường được tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học đã thực hiện các kế hoạch của nhà trường có kết quả xuất sắc. Các lớp học được tổ chức theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản tốt, đúng quy định của pháp luật.

Các hoạt động giáo dục được tổ chức đủ và đúng theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và triển khai thực hiện đúng theo quy định của Nghị định 04- 2015/ NĐ- CP của Chính phủ.

Công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học được thực hiện đầy đủ toàn diện với kết quả tốt theo đúng các chỉ đạo của cấp trên.

Chiến lược phát triển của nhà trường chưa có sự phê duyệt của cấp trên và việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cộng đồng. Do đó, trong giai đoạn 2021-2025, chiến lược phát triển của nhà trường cần có sự tham gia đóng góp của Ủy ban Nhân dân, Hội đồng Nhân dân Quận Tân Bình và có sự phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục. Do vậy, nhà trường luôn xác định đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp đột phá tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm

góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đáp ứng được các yêu cầu về số lượng, cơ cấu và chất lượng; có phẩm chất đạo đức nhà giáo, đạt chuẩn và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân.

Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi; thực hiện nghiêm túc về nhiệm vụ, hành vi, ngôn phong, ứng xử, trang phục... đã tạo nên nét văn hóa riêng của nhà trường. Học sinh trong trường được hưởng một nền giáo dục toàn diện và bình đẳng khi tham gia học tập tại trường. Ngoài việc học kiến thức trên lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống và trải nghiệm sáng tạo,... được tổ chức thường xuyên giúp học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng, năng lực bản thân trong quá trình học tập. Học sinh của trường năng động, sáng tạo, có năng lực giải quyết vấn đề...và luôn cố gắng vươn lên trong học tập. Nhà trường là nơi tin cậy để cha mẹ học sinh gửi con em mình tới học tập và rèn luyện.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo nhà trường gồm 03 thành viên: 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đã tốt nghiệp Đại học sư phạm chuyên ngành, đã qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và lớp Trung cấp Chính trị. Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 577/QĐ-GDĐT_TC ngày 03/4/2018, 02 Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 1752/QĐ-GDĐT-TC ngày 25/8/2022, Quyết định số **852/QĐ-GDĐT-TC ngày 22/4/2019** [H2-2.1-01]. [H2-2.1-02]. [H2-2.1-03].

b) Trong 5 năm qua, hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng (Thông tư 14/2018/TT- BGDDT) [H2-2.1-04].

c) Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, cập nhật kiến thức theo quy định [H2-2.1-05].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có 5 năm được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-04].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Được toàn thể cán bộ giáo viên và nhân viên trong trường đánh giá đạt tiêu chuẩn về phẩm chất, chính trị, đạo đức, lối sống, có năng lực quản lý, có đủ sức khỏe theo yêu cầu, được tập thể giáo viên và nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-04]. [H2-2.1-05]. [H2-2.1-06].

Mức 3:

Trong 5 năm trở lại đây, hiệu trưởng đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức tốt [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh

- Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị; thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 11 của Điều lệ trường trung học phổ thông và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có phẩm chất đạo đức tốt, được tập thể tin nhiệm cao.

- Lãnh đạo nhà trường đã có sự đoàn kết, thống nhất, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm với tập thể và cấp trên.

- Lãnh đạo nhà trường năng động, sáng tạo trong công tác quản lý hoạt động đổi mới của cán bộ quản lý nhà trường có thể coi là thế mạnh của trường để nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đem lại nhiều thành tích cho ngành giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu

Việc giải quyết của hiệu trưởng một số vấn đề chưa quyết đoán đôi khi dẫn đến chậm trễ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Hiệu trưởng tiếp tục nắm bắt tình hình nhà trường để hiểu hết được tình hình của đơn vị, tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và học tập kinh nghiệm của các hiệu trưởng khác để nâng cao hơn nữa năng lực quản lý.

- Xử lý mọi công việc quyết đoán, dứt khoát, mạnh dạn giao cho phó hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm một số vấn đề

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. **Nhà trường có 92 giáo viên, tỉ lệ giáo viên/lớp là 0,049, tỉ lệ giáo viên/lớp: 2,04.** Nhà trường Đội ngũ giáo viên của nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu cho tất cả các môn học, được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo. Tất cả giáo viên đều có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc bằng tốt nghiệp đại học, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Hiện nay nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo từ đại học trở lên theo quy định tại Điều 30 Điều lệ trường trung học; 27,47% trên chuẩn [H2-2.2-03].

c) Hiện nay nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Cụ thể tỉ lệ giáo viên trên chuẩn của nhà trường như sau [H2-2.2-02].

Năm học	Số lượng giáo viên trên chuẩn	Tỉ lệ % giáo viên trên chuẩn
2017 – 2018	23/94	24,5%
2018 – 2019	23/93	24,7%
2019 – 2020	23/90	25,27%
2020 - 2021	22/93	23,65%
2021 - 2022	25/91	27,47%

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có trên 98% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. [H2-2.2-04].

Năm học	Số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt / Tỷ lệ%	Số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên /Tỷ lệ%
2017 – 2018	00/94 – 0%	94/94 – 100 %
2018 – 2019	00/93 – 0%	93/93 – 100 %
2019 – 2020	00/90 – 0%	91/91 – 100 %
2020 - 2021	00/93 – 0%	89/90 – 98,89 %
2021 - 2022	00/91 – 0%	87/91 – 95,60 %

Tuy nhiên, một số giáo viên lớn tuổi có kinh nghiệm sư phạm nhưng gặp khó khăn trong ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý học sinh.

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và lồng ghép các hoạt động vào các tiết học tiết học như làm thí nghiệm môn Sinh, môn Hóa, môn Lý, thực hành đo đạc trong các tiết Toán, thi giải toán nhanh bằng máy tính Casio, ...; tiết học trải nghiệm trong trường của các tổ chuyên môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân; tổ chức sinh hoạt văn học dân gian, các cuộc thi Tên lửa nước, xe thể năng, động năng môn Vật lý; cuộc thi Rung chuông vàng. Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường như Liên tổ Địa lý, Hóa học, Lịch sử tổ chức hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh khối lớp 10 (tham quan Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; chiến khu rừng Sát, khu di tích Rạch gằm, Xoài mút, Khu tưởng niệm nữ tướng Nguyễn Thị Định...). Tổ Thể dục-QPAN và Sinh học tổ chức cho học sinh khối 11 tham quan học tập tại khu tưởng niệm chiến thắng Ấp bắc, thực tập bắn đạn thật và học tập về nguồn tại khu tích bến Dược, trải nghiệm tại khu công nghệ cao Củ Chi, Hoạt động học tập trải nghiệm Đà Lạt. Khối 12 sinh hoạt trại truyền

thống tại Đamb'ri Tp Bảo lộc. Giáo viên có khả năng định hướng nghề nghiệp, phân luồng cho học sinh như tham quan các trường Đại học, Cao đẳng, trường dạy nghề trong thành phố. Hằng năm, tổ Văn phòng với hoạt động Ngày Hội tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu tuyển sinh của các trường Đại học đến từng cha mẹ học sinh và các em học sinh khối 12. Hằng năm đều có giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Kết quả, năm học 2017-2018 01 giải cấp quốc gia, năm học 2021 – 2022 có 01 đề tài đạt giải cấp thành phố. Cụ thể như sau:

Năm học	Đề tài nghiên cứu khoa học đạt cấp Thành phố
2017 – 2018	1
2018 – 2019	0
2019 – 2020	0
2020 - 2021	0
2021 - 2022	1

Nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Tuy nhiên, việc giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa được triển khai thực hiện đồng bộ giữa các môn học.

Mức 3:

a) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 nhà trường đánh giá, xếp loại giáo viên theo qui định chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Kết quả chất lượng tính đến thời điểm đánh giá, có trên 98% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 75% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-04].

Năm học	Số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên /Tỷ lệ%	Số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt / Tỷ lệ%
2017 – 2018	94/94 – 100 %	28/94 – 29,79 %
2018 – 2019	93/93 – 100 %	74/93 – 79,57 %
2019 – 2020	91/91 – 100 %	70/91 – 76,92%
2020 - 2021	89/90 – 98,89 %	74/90 – 82,22%
2021 - 2022	87/91 – 95,60 %	77/91 – 84,61%

b) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, giáo viên nhà trường có tham gia nghiên cứu khoa học do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố tổ chức và viết báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H2-2.2-05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đủ số lượng, cơ cấu, đạt trình độ đào tạo, được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn đào tạo.

Đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện đúng chương trình giảng dạy và có kinh nghiệm, khả năng để tổ chức các hoạt động giáo dục, được cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhiều giáo viên có chuyên môn cao, kinh nghiệm giảng dạy tốt, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đặc biệt là việc giảng dạy online trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 năm 2020, 2021. Số lượng giáo viên của nhà trường đạt trình độ trên chuẩn cao hơn so với quy định.

Nhà trường tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên học trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên trẻ mới về trường chiếm tỷ lệ cao tạo nên năng động, nhiệt tình trong công việc.

3. Điểm yếu

Giáo viên mới ra trường còn thiếu kinh nghiệm trong nghiệp vụ sư phạm, giáo viên lớn tuổi khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Việc giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa được triển khai thực hiện đồng đều giữa các môn học.

Số đề tài nghiên cứu khoa học đạt cấp thành phố chưa nhiều và phong phú

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ đầu tháng 8 năm học 2022-2023, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên, chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên đề, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.

Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, phấn đấu mỗi năm số giáo viên học nâng chuẩn tối thiểu 5% số giáo viên hiện có.

Tiếp tục chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể ngay từ đầu năm học 2022-2023, động viên giáo viên các tổ bộ môn tích cực hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đội ngũ nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm đúng chuyên môn, công tác thiết bị có nhân viên chuyên trách, thực hiện tốt các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công; bổ sung các giáo viên kiêm nhiệm phụ trách các phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học là những giáo viên thuộc các môn này để đảm bảo được trình độ chuyên môn trong khi thực hiện nhiệm vụ [H2-2.3-01].

b) Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn, năng lực của từng nhân viên, bảo đảm phân công đúng trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực thực tế [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

c) Nhân viên nhà trường (thủ quỹ, kế toán, y tế, phục vụ, bảo vệ, văn thư, thiết bị, giám thị, thư viện, giáo vụ) thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ chính sách theo luật định [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Cụ thể, nhà trường có 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên phụ trách học vụ, 01 thủ quỹ, 01 nhân viên tin học phụ trách công nghệ thông tin của trường, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên phụ trách thiết bị, 02 giáo viên kiêm nhiệm phụ trách phòng thí nghiệm, 01 kế toán, 01 nhân

viên y tế, 04 nhân viên phục vụ, 03 nhân viên bảo vệ, 04 nhân viên giám thị. [H2-2.3-01]. Tuy nhiên vị trí bảo vệ không ổn định, hằng năm có sự thay đổi.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04].

Mức 3:

a) Viên chức làm công tác thư viện, văn thư, giáo vụ, y tế trường học, kế toán, thủ quỹ, thiết bị... đều tốt nghiệp Đại học, trung cấp chuyên nghiệp chuyên ngành trở lên, nhân viên phục vụ và bảo vệ đều học xong chương trình trung học cơ sở trở lên. Có đủ sức khỏe, yêu thích công việc,... đều đạt yêu cầu theo quy định. [H2-2.3-01]; [H2-2.3-05].

b) Hằng năm, nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, thường xuyên sinh hoạt định kỳ hàng tháng. Sau mỗi học kì, nhà trường đều tổ chức góp ý cho mỗi nhân viên rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03]; [H2-2.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên theo quy định, được phân công theo đúng năng lực, trình độ. Hầu hết nhân viên có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nhiều nhân viên hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công việc, có kinh nghiệm, phối hợp tốt giữa các bộ phận để đảm bảo tiến trình và kế hoạch toàn trường. Không có nhân viên nào bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Về mặt nhân sự, vị trí bảo vệ chưa thực sự ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, đồng thời tiếp tục duy trì công tác khen thưởng, động viên kịp thời khi các nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ để giữ ổn định nguồn nhân lực trong nhà trường.

- Xây dựng tiêu chuẩn tuyển dụng chặt chẽ và có nhiều chính sách hỗ trợ cho vị trí bảo vệ để ổn định lâu dài.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh của trường đi học đúng theo độ tuổi theo qui định tại Khoản 1, 2 Điều 33 của Điều lệ Trường trung học [H2-2.4-01].

b) Học sinh của nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học phổ thông và của nhà trường: Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kính trọng cha mẹ, thầy, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [H1-1.3-11]. Tuy nhiên, một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập, chưa có phương pháp học tập phù hợp nên kết quả học tập chưa cao.

c) Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định tại điều 35 Điều lệ trường trung học phổ thông: Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ

sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định, được hưởng chính sách xã hội. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

Mức 2:

Trường có bộ phận giám thị, theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy, thường xuyên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực đối với học sinh vi phạm. Bộ phận giám thị có kinh nghiệm, uy tín, nghiêm túc, hằng tuần đều có tổ chức thi đua giữa các lớp, các khối, có sơ kết, tổng kết đánh giá khen thưởng [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Mức 3:

Học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện được biểu dương khen thưởng các trong sơ kết học kỳ I và cuối năm học. Các hình thức biểu dương, khen thưởng của nhà trường đã thực sự có tác dụng tích cực trong các hoạt động của lớp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H2-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường được hưởng đầy đủ quyền và thực hiện tốt các nhiệm vụ học sinh theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Các hình thức khen thưởng của nhà trường đảm bảo tính chính xác, công khai, công bằng, đã thực sự có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Có học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và chưa có phương pháp học tập phù hợp nên kết quả học tập chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, sau khi có kết quả giữa học kỳ 1, nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên phụ đạo học sinh yếu kém, giúp học sinh tiến bộ trong học tập.

Tổ trưởng chuyên môn các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh tổ chức các buổi ngoại khóa hướng dẫn học sinh phương pháp học tập, lựa chọn phương pháp học tập phù hợp để có kết quả tốt trong học tập ở từng bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình xác định việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của nhà trường. Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực lãnh đạo, đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định, trong đó có hơn 27% giáo viên trên chuẩn là những nhân tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường, không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn. Công tác đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm của nhà trường được thực hiện nghiêm túc, công bằng, dân chủ.

Số lượng nhân viên nhà trường đảm bảo theo quy định và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học phổ thông, của pháp luật và các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi và có ý thức học tập và thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường.

Còn một số ít giáo viên, nhân viên nhà trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong công việc, cần được quan tâm và bồi dưỡng thêm. Một số ít học sinh còn vi phạm nội quy trường lớp, ý thức học tập chưa cao đòi hỏi nhà trường luôn có những biện pháp giáo dục kịp thời trong năm học.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là một tập thể thống nhất ý chí và hành động, đoàn kết cùng nhau thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của đơn vị.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Phần lớn hạng mục trường THPT Nguyễn Thái Bình được xây dựng gần 45 năm và được cải tạo sửa chữa từ năm 2000 nên khá cũ. Tuy nhiên, trong những năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến việc nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy và học.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt với cảnh quan môi trường sạch, khang trang. Nhà trường có đầy đủ phòng chức năng: Thư viện, Văn phòng Đoàn Thanh niên, phòng Công đoàn, phòng Y tế, phòng tiếp cha mẹ học sinh,... cơ bản được đầu tư đầy đủ trang thiết bị, được sửa chữa kịp thời nhằm phục vụ tốt nhất cho các hoạt động. Phòng thư viện được trang máy tính nối mạng internet để phục vụ giáo viên và học sinh. Khu phục vụ học tập của học sinh có 3 phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh với đầy đủ thiết bị, hóa chất cần thiết phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu khoa học; phòng thao giảng với hệ thống máy vi tính, máy chiếu, bảng tương tác. Nhà trường có khu nhà xe để xe riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đúng quy định. Khu nhà vệ sinh của giáo viên, học sinh và hệ thống nước máy cung cấp đủ lượng nước sinh hoạt theo quy định. Sân trường được trang bị mái che nắng, đảm bảo cho việc học tập, sinh hoạt ngoài trời của học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6\text{m}^2/\text{học sinh}$; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10\text{m}^2/\text{học sinh}$; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có cảnh quan trường lớp sạch, khang trang đáp ứng môi trường làm việc và học tập thoải mái, thân thiện, lành mạnh; khuôn viên trường riêng biệt, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có cổng trường, biển trường, có tường rào bao quanh theo quy định [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập có diện tích là 768 m^2 , có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập được trang bị các dụng cụ phù hợp để học sinh tập luyện các môn thể thao như bóng đá, bóng rổ, cầu lông, bóng chuyền ; đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục như sinh hoạt dưới cờ, ngoại khóa, hướng nghiệp, tham gia các hoạt động học tập ngoài lớp học, giáo dục Stem, giáo dục kỹ năng sống [H3-3.1-02].

Mức 3 :

Nhà trường được xây dựng và cải tạo nâng cấp mở rộng trên diện tích đã có sẵn từ trước năm 1975, khu vực có mật độ dân cư đông, diện tích nhỏ hẹp, số lượng tuyển sinh hằng năm theo kế hoạch được cấp trên duyệt lại luôn rất lớn, số lượng học sinh của nhà trường trung bình khoảng 2000 học sinh, tính theo đầu học sinh không đạt $2\text{m}^2/\text{học sinh}$.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tường bao an toàn, có cổng trường, biển trường. Khuôn viên trường luôn được giữ gìn vệ sinh luôn đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Tuy sân trường không có cây xanh, nhưng nhà trường có trang bị lưới che nắng

toàn sân trường cho học sinh khi tham gia các hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt chung trên sân trường.

3. Điểm yếu

Sân trường không có cây xanh, diện tích nhỏ nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động cần tập trung số lượng lớn học sinh.

Không có Sân tập thể dục, nhà thi đấu thể dục thể thao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên cải tạo lưới che cho khoảng sân bị nắng để tạo bóng mát cho học sinh khi tham gia các hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt chung trên sân trường.

- Tháng 1/2020 Nhà trường đã xây dựng đề án xây dựng mới đã được Sở Giáo dục và Đào tạo chấp thuận về mặt chủ trương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 42 phòng học, mỗi phòng có diện tích 56 m², 48 chỗ ngồi, bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh; có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học một ca trong một ngày [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định: Vật lý, Hóa học, Sinh học, thực hành máy tính [H3-3.2-02].

c) Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn, thư viện và phòng truyền thống [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Phòng bộ môn Vật lý, Hóa học, phòng thực hành máy tính có diện tích 80 m², Phòng bộ môn Sinh học có diện tích 56 m², đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập [H3-3.2-02].

b) Nhà trường có khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhà tập đa năng.

Mức 3:

Các phòng học được trang bị 01 bộ máy vi tính, máy chiếu phục vụ công tác giảng dạy. Hai phòng thực hành tin học có 90 máy tính nối mạng internet; phòng bộ môn được trang bị bảng tương tác, máy tính nối mạng; phòng thư viện thoáng, sạch, đẹp có 09 máy vi tính kết nối mạng phục vụ cho giáo viên, học sinh nghiên cứu, học tập; phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học thí nghiệm thực hành theo quy định [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu và phục vụ tốt cho việc dạy học.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhà tập đa năng, chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện thuê sân tập để học sinh học tập bộ môn Giáo dục thể chất và tập luyện thể thao cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính đạt chuẩn quy định như 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng tài vụ, 01 phòng học vụ, 01 phòng giáo viên, 01 văn phòng đoàn, 01 phòng công đoàn, 01 phòng thư viện, 01 phòng y tế, 01 phòng tiếp cha mẹ học sinh, 03 phòng giám thị, 01 phòng nghỉ nam giáo viên, 01 phòng nghỉ nữ giáo viên, 03 nhà kho, 02 phòng họp, 01 phòng truyền thống, 02 phòng nghỉ giáo viên nam, nữ riêng biệt. Sơ đồ bố trí, sắp xếp các khối phòng hợp lý, mỗi phòng được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ hoạt động của phòng.

Phòng y tế có 01 nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng được trang bị thiết bị y tế tối thiểu như

giường, bàn để khám bệnh, máy đo huyết áp và tủ thuốc đầy đủ các loại thuốc thông thường, được cập nhật định kỳ hằng năm theo quy định của Sở Y tế. [H3-3.3-01].

b) Nhà trường có khu để xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-01].

c) Định kỳ hằng năm vào tháng 6,7 nhà trường yêu cầu bộ phận phụ trách Cơ sở vật rả soát các trang thiết bị hư hỏng và lập kế hoạch thực hiện nâng cấp, sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị [H3-3.3-02].

Mức 2:

Nhà trường có Khối hành chính - quản trị theo quy định; 02 phòng nghỉ cho giáo viên và nhân viên riêng biệt, được trang bị bàn, ghế, giường nghỉ, quạt... đầy đủ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên [H3-3.2-02]; [H3-3.3-03].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ thiết bị như máy tính, máy in, bàn ghế, tủ hồ sơ, nhiều phòng được trang bị máy điều hòa và các vật dụng theo đặc thù của từng phòng. Tất cả được sắp xếp hợp lý khoa học hỗ trợ các hoạt động nhà trường [H3-3.3-03].

2. Điểm mạnh

Khối hành chính - quản trị của nhà trường đầy đủ ánh sáng, vệ sinh sạch sẽ, được trang bị đầy đủ máy in, máy tính nối mạng internet để đáp ứng kịp thời cho từng bộ phận làm việc, đạt yêu cầu phục vụ tốt cho hoạt động của nhà trường. Được bố trí hợp lý và đảm bảo sức khỏe, an toàn, vệ sinh, môi trường làm việc thoáng mát, xanh, sạch, đẹp. Trang thiết bị luôn được sửa chữa kịp thời đảm bảo hoạt động của nhà trường không bị gián đoạn.

3. Điểm yếu

Diện tích nhà xe học sinh nhỏ hẹp nên không đáp ứng đủ yêu cầu gửi xe của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên rà soát nhằm duy trì,

đảm bảo trang thiết bị phục vụ khối hành chính - quản trị hoạt động tốt, không bị gián đoạn làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; tiếp tục quan tâm đến môi trường làm việc tạo sự an toàn, thoải mái. Nhà trường xin chủ trương thiết kế thêm tầng nhà xe học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ (gồm 11 khu vực dành cho học sinh và 02 khu vực dành cho giáo viên), được xây dựng ở các vị trí phù hợp với cảnh quan và thuận tiện; Các phòng vệ sinh thường xuyên sạch sẽ và đảm bảo an toàn vệ sinh nơi công cộng. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01]; [H3-3.2-02].

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, có giấy chứng nhận của công ty cung cấp nước uống. [H3-3.4-02].

c) Trường có trang bị nhiều thùng chứa rác trong khuôn viên. Nhà trường có ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định: Đủ số lượng bồn tiểu, bồn cầu trên đầu học sinh theo quy định [H3-3.4-04].

b) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước. Thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế [H3-3.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đạt chuẩn theo quy định, được bố trí hợp lý, đảm bảo điều kiện làm việc, học tập của giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Ý thức giữ gìn thiết bị, vệ sinh chung của một số học sinh chưa cao, nhà vệ sinh mau dơ, thiết bị vệ sinh nhanh hư hỏng phải sửa chữa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất tăng cường quản lý công tác vệ sinh môi trường; giáo viên chủ nhiệm và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ tài sản nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ thiết bị văn phòng, bao gồm: 29 máy vi tính, 12 máy in riêng, 03 máy photocopy, 01 máy fax, 05 điện thoại để bàn, tủ hồ sơ ở các phòng hành chính phục vụ cho công tác quản lý và các hoạt động hành chính của nhà trường. [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đủ thiết bị dạy học như bảng biểu, máy cassette, máy chiếu, bảng tương tác thông minh, đồ dùng, dụng cụ thực hành thí nghiệm... đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, vào đầu tháng 8, các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường và sửa chữa kịp thời khi thiết bị hư hỏng đột xuất trong quá trình sử dụng trong năm học [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường (các phòng làm việc, phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành, ...) được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Các phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng học vụ được phủ sóng wifi. [H3-3.5-04].

b) Ngoài bộ thiết bị tối thiểu, nhà trường còn có thêm các thiết bị dạy học khác theo qui định, đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh (trang bị hệ thống máy vi tính, máy chiếu ở tất cả các phòng học, bảng tương tác trong phòng học bộ môn, phòng thư viện) [H3-3.5-01]. Tuy nhiên, kỹ năng vận dụng các tiện ích của thiết bị dạy học hiện đại, bảng tương tác thông

minh của giáo viên không đồng đều dẫn đến việc sử dụng thiết bị dạy học chưa đạt hiệu quả cao.

c) Hằng năm, nhà trường bổ sung các thiết bị dạy học do đồ dùng bị hư hỏng, tiêu hao. Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên tự tạo đồ dùng dạy học giúp học sinh yêu thích môn học, qua đó phát triển ở học sinh các kỹ năng, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và thiết bị dạy học tự làm [H3-3.5-05].

Mức 3:

Giáo viên sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm để hỗ trợ bài giảng, làm cho bài giảng sinh động, học sinh dễ hiểu bài, phát huy tính tích cực của học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-05].

2. Điểm mạnh

Thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ, đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả của nhà trường.

Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học góp phần quan trọng vào việc đổi mới nội dung phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên thiếu kỹ năng vận dụng các tiện ích của thiết bị dạy học hiện đại, bảng tương tác thông minh dẫn đến việc sử dụng thiết bị dạy học chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng khuyến khích các tổ chuyên môn làm đồ dùng dạy học có chất lượng để phục vụ công tác dạy và học. Thực hiện sửa chữa, mua mới trang thiết bị theo đề xuất của tổ chuyên môn.

Khuyến khích, hỗ trợ giáo viên nghiên cứu, sử dụng những phần mềm dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng trường học thông minh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn (trở lên).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Thư viện có đầy đủ các loại sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, tài liệu phục vụ nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy học, sách bồi dưỡng học sinh giỏi, ... Ngoài ra, thư viện còn có tủ sách chi bộ, tủ sách pháp luật, tủ sách kỹ năng sống... [H3-3.6-01].

b) Thư viện có xây dựng nội quy hoạt động; có danh mục các đầu sách để tra cứu, sách tham khảo, sách nghiệp vụ phục vụ nhu cầu cho việc học tập và nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có tổ chức triển lãm sách theo từng chủ đề nhằm giới thiệu những tác phẩm mới đến giáo viên và học sinh. Nhân viên thư viện có lập sổ theo dõi việc cho mượn sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, vào tháng 7, thư viện thực hiện kiểm kê. Qua việc kiểm kê, thư viện đề xuất bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ ... [H3-3.6-03].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc nhiều năm liên tục [H3-3.6-04].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.6-06]; [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Thư viện của trường nằm ở vị trí trung tâm, rộng rãi, khang trang, thoáng mát, đáp ứng được nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin.

Các hoạt động của thư viện được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đã xây dựng trong năm học (Hội sách, triển lãm sách, tổ chức tiết học ngoài lớp học tại Thư viện).... Kịp thời bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Thư viện của trường chưa có hệ thống thư viện điện tử.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong suốt năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục duy trì thư viện đạt chuẩn thư viện xuất sắc, đồng thời, nhân viên thư viện tham mưu với Hiệu trưởng thường xuyên bổ sung sách tham khảo để phục vụ nhu cầu đọc và nghiên cứu cho giáo viên và học sinh.

Bên cạnh đó, Hiệu trưởng lập kế hoạch xây dựng thư viện điện tử từ năm học 2019-2020 để việc tra cứu sách, tạp chí, tài liệu tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Nhà trường có đầy đủ phòng học, phòng chức năng và được trang bị cơ sở vật chất, thiết bị khá hiện đại. Cơ sở vật chất, trang thiết bị luôn được sửa chữa, cải tạo, mua sắm bổ sung kịp thời để phục vụ tốt nhất cho hoạt động giáo dục

của nhà trường. Việc quản lý, bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị được thực hiện khá tốt, phát huy hết tác dụng.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, sân chơi và cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Các khu để xe, nhà vệ sinh được bố trí hợp lý, sạch sẽ, an toàn. Hệ thống cấp thoát nước khá tốt, nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hợp vệ sinh được bảo trì thường xuyên. Thư viện đạt xuất sắc tiến tới xây dựng thư viện điện tử theo quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố về thực hiện xây dựng trường học thông minh.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhận thức rõ việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội sẽ tạo ra sự thống nhất thực hiện mục tiêu giáo dục, đặc biệt là giáo dục các chuẩn mực đạo đức ở học sinh, đảm bảo sự thống nhất về nhận thức hành động cũng như cách thức để đạt mục tiêu phát triển nhân cách nên nhà trường coi trọng việc phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn liên lạc thường xuyên với gia đình để thông tin về tình hình của học sinh tại trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường có những biện pháp thiết thực chăm lo học sinh.

Trường cũng có mối quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, với các đoàn thể, với các đơn vị văn hoá giáo dục ngoài nhà trường thông qua việc tham gia những hoạt động chung, giao lưu, hỗ trợ giữa các đơn vị ...

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh năm học. Trong Hội nghị cha mẹ học sinh lớp bầu ra Ban Đại diện cha mẹ học sinh của lớp. Sau đó Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh nhà trường bầu ra Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường. Nhà trường luôn thực hiện đúng theo điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

b) Hội nghị Đại biểu cha mẹ học sinh xây dựng và thông qua kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường [H4-4.1-04].

c) Kế hoạch của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được triển khai thực hiện đúng tiến độ với sự phối hợp của lãnh đạo nhà trường và giáo viên chủ nhiệm các lớp, cuối năm học hoạt động của cha mẹ học sinh được tổng kết, báo cáo trong Hội nghị cha mẹ học sinh các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường [H4-4.1-05].

Mức 2:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhà trường phối hợp với hiệu trưởng tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, cùng với giáo viên chủ nhiệm kịp thời giải quyết, động viên, khích lệ học sinh trong các hoạt động học tập, rèn luyện góp phần giảm thiểu tỉ lệ học sinh nghỉ, bỏ học [H4-4.1-05].

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh: Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với Hiệu trưởng và nhà trường giáo dục đạo đức cho học sinh (cam kết không vi phạm an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường và pháp luật), bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè tại địa phương. Bên cạnh đó, Ban Đại diện cha mẹ học sinh cũng hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp. Huy động nguồn quỹ của Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ [H4-4.1-05]. Tuy nhiên, năng lực điều hành của Ban Đại diện cha mẹ học sinh ở lớp không đều, nên chất lượng phối hợp trong giáo dục học sinh chưa đạt hiệu quả đồng đều.

2. Điểm mạnh

Ban Đại diện cha mẹ học sinh (lớp, trường) được thành lập và hoạt động theo Quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với giáo viên, nhà trường một cách có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Năng lực điều hành của Ban Đại diện cha mẹ học sinh ở lớp không đều, nên chất lượng phối hợp trong giáo dục học sinh chưa đạt hiệu quả đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vào tháng 10 hằng năm, căn cứ tình hình thực tế từng giai đoạn, Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục kiện toàn nhân sự, xây dựng kế hoạch hoạt động thiết thực để góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch năm học của trường, phối hợp tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo nhà trường đã tham mưu cho Quận ủy Tân Bình, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình tạo điều kiện tốt nhất để nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục [H4-4.2-01].

b) Nhà trường đã thực hiện các nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua nội dung các cuộc họp cha mẹ học sinh, Hội nghị Đại biểu cha mẹ học sinh cấp trường, trong các cuộc họp tại Quận ủy, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình [H4-4.2-01].

c) Nhà trường huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT [H4-4.2-02]. Tuy nhiên, công tác huy động các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực, đặc biệt là tài chính còn hạn chế.

Mức 2:

a) Lãnh đạo nhà trường đã tham mưu cho Quận ủy Quận Tân Bình, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình để thực hiện phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025. Các nội dung tham mưu được đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận Tân Bình nhiệm kỳ 2020-2025. [H4-4.2-01].

b) Dựa trên kế hoạch hằng năm của nhà trường, trong năm học nhà trường Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể địa phương, cá nhân triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh thông qua việc tổ chức và tham gia các ngày lễ lớn, chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa như khu mộ cụ Phạm Chu Trinh, khu di tích địa đạo Phú Thọ Hòa; chăm sóc, phụng dưỡng mẹ Lê Thị Anh thân sinh liệt sỹ, anh hùng lực lượng vũ trang Nguyễn Thái Bình mà nhà trường được vinh dự mang tên [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

Mức 3:

Lãnh đạo nhà trường đã tham mưu cho Quận ủy Tân Bình, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình và phối hợp có hiệu quả với Ủy ban Nhân dân Phường 08, 09 Quận Tân Bình (nơi nhà trường tọa lạc), Quận Đoàn, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa của địa phương. [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường đã tham mưu cho Quận ủy Quận Tân Bình, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình hỗ trợ tốt cho nhà trường trong việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Nhà trường chủ động, tích cực phối hợp với địa phương rất hiệu quả trong việc tổ chức và tham gia các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, các đợt sinh hoạt chủ điểm hàng năm.

3. Điểm yếu

Huy động các tổ chức, cá nhân trong việc ủng hộ quỹ thi đua khen thưởng cho học sinh còn hạn chế, chủ yếu là trích từ nguồn quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, trong cuộc họp cha mẹ học sinh sơ kết học kỳ 1, thông qua giáo viên chủ nhiệm, hiệu trưởng kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ quỹ thi đua khen thưởng cho học sinh để khen thưởng tập thể lớp, học sinh có thành tích cao trong các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Nhà trường và cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục học sinh để các em ngày một hoàn thiện hơn về nhân cách, có ý thức học tập và kỷ luật tốt. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tư vấn cho cha mẹ học sinh về phương pháp và nội dung giáo dục tại gia đình. Sự phối hợp này có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập của học sinh. Ban Đại diện cha mẹ học sinh cũng chủ động hợp tác với nhà trường trong việc tổ chức phối hợp giáo dục, làm tốt vai trò giám sát hoạt động giáo dục của nhà trường, là cầu nối giữa cha mẹ học sinh và Hội đồng sư phạm nhà trường.

Mặt khác, công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường cũng được đẩy mạnh và hoàn thành tốt, góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành nên ngoài việc thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của chương trình giáo dục trường còn tổ chức rất nhiều hoạt động học tập, trải nghiệm với hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và với mục tiêu môn học giúp gắn kết lí luận với thực tiễn.

Tất cả các đối tượng học sinh của trường được quan tâm chu đáo, học sinh giỏi được chú trọng đào tạo bồi dưỡng, được thử sức ở nhiều cuộc thi như: Thi Học sinh giỏi cấp thành phố đối với học sinh 12, thi Olympic với học sinh 11 & 10, thi giải toán nhanh trên máy tính Casio, thi robot, thi xe thể năng... bên cạnh đó học sinh còn được trải nghiệm qua các hình thức sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa như: Hội trại truyền thống hằng năm tại Đầm-Bri Bảo Lộc, chăm sóc di tích lịch sử Mộ cụ Phan Chu Trinh, tham quan các bảo tàng, hội thi Rung chuông vàng, NTB's Got Talent, The Voice, Hát về Biển đảo quê hương, tham

quan Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; chiến khu rừng Sát, thi tiểu phẩm về An toàn giao thông, Hội chợ STEM, cuộc thi bắn tên lửa nước, cuộc thi Thiết kế máy bắn đá, Tết cổ truyền- hồn cốt dân tộc.....Việc trải nghiệm giúp học sinh học hỏi, nâng cao thêm vốn kiến thức chuyên môn và bản lĩnh tự tin hơn. Học sinh yếu được quý thầy cô chăm chút, động viên, khích lệ, tổ chức các lớp phụ đạo để hỗ trợ các em lấy lại kiến thức cơ bản, theo kịp tiến độ chung... Với môi trường học tập đa dạng chú trọng phát triển năng lực riêng biệt của từng cá nhân, các em học sinh luôn cảm thấy thoải mái, hạnh phúc khi học tập tại trường và có cơ hội để phát huy được tốt nhất năng lực của bản thân.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Giáo viên nhà trường đã được bồi dưỡng, chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

c) Nhà trường đã tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài các hình thức kiểm tra truyền thống, giáo viên còn thực hiện các hình thức kiểm tra đánh giá khác đa dạng có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, kiểm tra tập trung giữa học kì...[H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-07].

b) Nhà trường có xây dựng kế hoạch nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08].

Mức 3:

Hằng năm, vào cuối học kỳ I và cuối năm nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H5-5.1-07]. Tuy nhiên, việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập nhằm nâng cao chất lượng học sinh chưa thực hiện đồng đều ở tất cả các giáo viên.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Giáo viên nhà trường đã được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Thực hiện tốt các tiết học, các phương pháp dạy học tích cực, ... Tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường đã tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Nhà trường luôn xây dựng kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập nhằm nâng cao chất lượng học sinh chưa thực hiện đồng đều ở tất cả các giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vào giữa học kỳ 1 năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch, giải pháp cho công tác chuyên môn, tăng cường phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập theo nhóm học sinh.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cùng tổ trưởng chuyên môn phải rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các lớp phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập để kịp thời điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

d) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học Nhà trường luôn xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H2-2.4-03]; [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08]; [H5-5.2-01].

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

c) Lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

d) Cuối học kỳ, cuối năm học rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-02]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận [H5-5.2-04]. Tuy nhiên, số học sinh có năng khiếu về nghiên cứu sáng tạo khoa học kỹ thuật còn ít.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận

3. Điểm yếu

Số học sinh có năng khiếu về nghiên cứu sáng tạo khoa học kỹ thuật còn ít. Trong 05, nhà trường có 01 học sinh đạt giải 4 cấp quốc gia, 02 học sinh đạt giải khuyến khích cấp Thành phố và 02 học sinh đạt giải nhì cấp Thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, vào đầu năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh-sinh viên tổ chức tốt các câu lạc bộ, đồng thời kết hợp với giáo viên bộ môn để thường xuyên phát hiện học sinh có năng khiếu về sáng tạo khoa học kỹ thuật. Từ đó có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp. Mỗi đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật được nhà trường phê duyệt sẽ được hỗ trợ kinh phí phù hợp, nhằm tạo động lực cho giáo viên và học sinh yên tâm nghiên cứu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch như tổ chức dạy Lịch sử địa phương theo đúng chương trình và kế hoạch giảng dạy môn Lịch sử theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức cho học sinh đi tham các di tích lịch sử của Quận Tân Bình và Thành phố (mộ cụ Phan Chu Trinh, bảo tàng miền đông Nam Bộ...), đi thăm hỏi và phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng. [H5-5.3-01].
- b) Nhà trường đã thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả qua bài kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kì. [H5-5.3-01].
- c) Vào đầu tháng 8 hằng năm, tổ Lịch sử rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương [H5-5.3-02].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học Lịch sử và gắn lý luận với thực tiễn: Khi thực hiện các bài dạy có nội dung giáo dục địa phương, giáo viên bộ môn lịch sử đã đưa học sinh đến các địa điểm di tích lịch sử của địa phương, của thành phố... gắn với nội dung bài học theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H5-5.1-01]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch.

Nhà trường đã thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

3. Điểm yếu : không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2022-2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng và các tổ chức trong nhà trường cần huy động nguồn lực từ công tác xã hội hóa giáo dục để có kinh phí cho hoạt động tôn tạo, sửa chữa di tích lịch sử ở địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01].

b) Thực hiện đầy đủ chương trình hướng nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch [H5-5.4-01];[H5-5.4-02].

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Trong các năm học gần đây trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Với hoạt động trải nghiệm: học sinh tham quan Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Thảo Cầm viên, Đà Lạt, Đam bri Bảo Lộc, hoạt động trải nghiệm một ngày là nông dân, tham quan nhà máy Coca-Cola, tập huấn kỹ năng phòng vệ cho bản thân, tham gia tập huấn phòng cháy chữa cháy, lái xe an toàn. Với hoạt động hướng nghiệp: tổ chức cho học sinh làm quen với các ngành nghề của nền kinh tế; tổ chức ngày Hội hướng nghiệp, tư vấn về tuyển sinh giúp học sinh tìm hiểu nhân cách, năng lực nghề nghiệp của mình để giúp các em chọn nghề phù hợp, giáo dục học sinh có thái độ lao động đúng với mọi ngành nghề trong cuộc sống; tổ chức cho học sinh tham quan các trường Đại học, trải nghiệm làm sinh viên; [H5-5.4-01];[H5-5.4-02]. Tuy nhiên, một số học sinh còn chưa hiểu sâu sắc ý nghĩa của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

b) Sau khi tổ chức một hoạt động trải nghiệm, nhà trường phân tích, rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm ứng dụng để rút kinh nghiệm cho hoạt động trải nghiệm lần sau [H5-5.1-08].

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

Hằng năm trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và đã tổ chức với các hình thức trải nghiệm, hướng nghiệp phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn chưa hiểu sâu sắc ý nghĩa của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong suốt năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm trong các tiết sinh hoạt cần chủ động trong việc tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về ý nghĩa của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh để học sinh ý thức vấn đề, tham gia đầy đủ các hoạt động trải nghiệm và định hướng tốt hơn trong việc chọn nghề trong tương lai.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình đã xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục kỹ năng sống theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H5-5.5-01].

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật... đưa đến kết quả học sinh có chuyển biến tích cực. Cụ thể: học sinh năng động hơn, tự tin hơn trong giao tiếp, chủ động trong học tập và đạt kết quả tốt, có thái độ sống tích cực, không vi phạm pháp luật... [H5-5.5-0.2].

c) Học sinh từng bước hình thành, phát triển đạo đức, lối sống thông qua các kỹ năng ứng xử, giải quyết mâu thuẫn đối với bạn bè, gia đình, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng tự nhận thức và đánh giá bản thân, kỹ năng tái chế sản phẩm bảo vệ môi trường, tạo không gian xanh trong đời sống. Bên cạnh đó, học sinh có ý thức điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật, với phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hoá dân tộc thông qua kỹ năng chào hỏi, kỹ năng giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của người Việt Nam... [H5-5.1-09].

Mức 2:

a) Trong quá trình giáo dục kỹ năng sống, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện thông qua những hoạt động trải nghiệm trong và ngoài giờ học. Giáo viên gợi ý cho học sinh cách tự đặt câu hỏi sau mỗi tình huống như: Vấn đề của học sinh gặp phải là gì? Học sinh đã giải quyết vấn đề như thế nào? Đó có phải là giải pháp tối ưu chưa? Nếu gặp lại vấn đề đó thì học sinh sẽ giải quyết ra sao? [H5-5.5-02].

b) Giáo viên đã trang bị kiến thức cơ bản và tổ chức các tình huống thực tế, gần gũi với lứa tuổi học sinh bằng các hình thức sáng tạo như trò chơi, đóng kịch tạo tình huống, thư bạn đọc để học sinh chia sẻ những tâm tư thầm kín... Từ đó, học sinh có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống thực tiễn và ứng phó hiệu quả với các yêu cầu thách thức của cuộc sống hàng ngày [H1-1.1-08]. Tuy nhiên, điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện

dành cho nội dung này còn hạn chế nên một số nội dung giáo dục kỹ năng sống, nghiên cứu khoa học được thực hiện chưa hiệu quả.

Mức 3:

Giáo viên còn đóng vai trò là người hướng dẫn hoạt động tự nghiên cứu của học sinh như tìm kiếm thông tin trên mạng, đọc sách về kỹ năng sống, lắng nghe ý kiến của chuyên gia, hướng dẫn học sinh các chủ đề gắn lý thuyết với thực tế giúp học sinh hệ thống lại kiến thức đã học và biết vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Bước đầu, một số học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của thầy cô. Cụ thể: Chế tạo xe thể năng từ các vật dụng đơn giản, tên lửa nước trong môn Vật lý; Làm các sản phẩm có tính ứng dụng: chế tạo máy rửa tay tự động, nuôi tinh thể, làm dầu dừa, nén, mực tàng hình, nước trái cây lên men, mô hình núi lửa,... trong môn Hóa học [H-5.5-03].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình đã tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Bên cạnh đó nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động có tác dụng hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Sau 3 năm học tập và rèn luyện tại nhà trường, học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông đã có năng lực học tập sáng tạo, được trang bị và thực hành tốt các kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử, nhanh nhẹn sáng tạo trong cuộc sống.

3. Điểm yếu

Điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện dành cho nội dung này còn hạn chế nên một số nội dung giáo dục kỹ năng sống, nghiên cứu khoa học được thực hiện chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm vào đầu năm học, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh xây dựng và điều chỉnh các kế hoạch sao cho phù hợp với điều kiện của trường, của học sinh. Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Hằng năm vào đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí cho các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học

sinh. Cân đối ngân sách và dành kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học, tạo hứng khởi cho giáo viên và học sinh tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên.*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối*

với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong kế hoạch năm học 2021-2022, nhà trường đặt ra chỉ tiêu hạnh kiểm Khá, Tốt của học sinh đạt 97%, học lực Giỏi đạt 20%, học lực Khá đạt 55%. Kết quả cuối năm học 2021-2022, hạnh kiểm Khá, Tốt đạt được 97,7%, kết quả học lực Giỏi đạt 13,9%, học lực Khá đạt 60,9% [H1-1.7-09];[H5-5.1-06].

b) Trong kế hoạch năm học 2021-2022, nhà trường đặt ra chỉ tiêu lên lớp thẳng là 99,00%, tỷ lệ tốt nghiệp là 99.3%. Kết quả cuối năm học 2021-2022, tỷ lệ lên lớp thẳng là 99,15% và tỷ lệ tốt nghiệp là 99,7%. Như vậy, tỷ lệ học sinh

lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.7-09]; [H5-5.6-01].

c) Trong kế hoạch năm học 2021-2022, nhà trường đặt ra chỉ tiêu đầu Đại học, Cao đẳng là 60% và kết quả cuối năm học 2021-2022, tỷ lệ đầu Đại học, Cao đẳng là 85%. Như vậy, việc định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.2-03];[H5-5.6-01].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.6-01]. Cụ thể:

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi	7%	13.9%	28,25 %	29,13 %	43,63 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá	52.9%	60.9%	57,83 %	55,29 %	50,83 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình	39.3%	23.9%	13,75 %	14,67 %	5,49 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém	0.8%	1.3%	0,15 %	0,74 %	0,05 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	76.3%	82.6%	85,82 %	77,14 %	87,14 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	21.5%	15.1%	12,42 %	18,93 %	11,35 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2.2%	1.8%	1,17 %	3,24 %	1,35 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0%	0.4%	0,58 %	0,53 %	0,16 %

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ học sinh chưa chăm học, chưa có ý thức rèn luyện nên kết quả giáo dục chưa như mong muốn mặc dù tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm khá tốt đạt yêu cầu.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.6-01]. Cụ thể:

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
---------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng	98.9%	99,15%	99,89%	98,82%	99,68%
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp	99.7%	99.70%	100%	99,7%	99,50%

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt chỉ tiêu: Tỷ lệ học sinh học lực Giỏi trên 10%, tỷ lệ học sinh học lực Khá trên 25%, tỷ lệ học sinh học lực Yếu – Kém dưới 05%; tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm Khá Tốt trên 90% [H5-5.1-06].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 01%; tỷ lệ học sinh lưu ban dưới 02% [H5-5.1-06].

2. Điểm mạnh

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh đậu Đại học rất cao 85%. Chênh lệch giữa điểm trung bình năm học và điểm trung bình thi Trung học phổ thông quốc gia ở mức thấp nhất.

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

3. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ học sinh chưa chăm học, chưa có ý thức rèn luyện nên kết quả giáo dục chưa như mong muốn mặc dù tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm khá tốt đạt yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy những thế mạnh hiện có, tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên, đoàn kết nội bộ, xây dựng môi trường làm việc thân thiện và tích cực, xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn. Chú trọng giáo dục toàn diện học sinh theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học.

Phối hợp tốt các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để cùng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phó hiệu trưởng phụ trách công tác quản lý học sinh cùng với giáo viên chủ nhiệm thường xuyên quan tâm đến hoàn cảnh gia đình học sinh, động viên học sinh tham gia học tập đầy đủ và tích cực. Giao cho các nhóm chuyên môn xây dựng các câu lạc bộ, các sân chơi học tập (câu lạc bộ học tập, câu lạc bộ thể thao,...) phù hợp nhằm thu hút các học sinh tham gia. Mỗi câu lạc bộ nhà trường đều được hỗ trợ kinh phí hoạt động, lấy từ quỹ phí đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Với mục tiêu đào tạo đúng đắn, chương trình hợp lý, chất lượng đào tạo của trường luôn ổn định và phát triển trong nhiều năm qua. Tỷ lệ đậu Đại học, cao đẳng ngày càng tăng (năm học 2021-2022 thống kê trên nguyện vọng 1 đạt hơn 85%). Trong bối cảnh các trường đặc biệt là trường top giữa tuyển sinh lớp 10 Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình vẫn ổn định dù trường có một số yếu tố bất lợi như địa bàn, điều kiện cơ sở vật chất... chứng tỏ trường đã tạo được niềm tin trong cha mẹ học sinh gần khu vực. Tập thể sư phạm nhà trường sẽ luôn tiếp tục nỗ lực để đào tạo thêm nhiều công dân tốt cho đất nước.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

- | | |
|--|---------------|
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 | Tỷ lệ: 100%. |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 0/28 | Tỷ lệ: 0%. |
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 27/28 | Tỷ lệ: 96,4%. |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 1/28 | Tỷ lệ: 3,6%. |
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 16/20 | Tỷ lệ: 80%. |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 04/20 | Tỷ lệ: 20%. |
| - Mức đánh giá của trường: Mức 1. | |

- Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức 1.

- Các kết luận khác: Ban lãnh đạo và tập thể sư phạm trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình luôn nỗ lực trong việc xây dựng, và phát triển nhà trường theo mô hình tiên tiến hội nhập quốc tế. Đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế. Kế hoạch hoạt động của nhà trường luôn đổi mới, phù hợp với tình hình xã hội, mức độ của học sinh và điều kiện của nhà trường. Chú trọng hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cho học sinh theo định hướng giáo dục trung học phổ thông mới thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm, hướng nghiệp...có sự đổi mới sáng tạo, tạo sự hứng thú, giúp cho học sinh chủ động tìm tòi, khám phá, sáng tạo và làm chủ tri thức.

- Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và phát triển theo chiều hướng đi lên. Hiệu quả đào tạo rất cao vì dù điểm tuyển sinh lớp 10 không cao nhưng đầu ra (tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông, điểm trung bình thi quốc gia) ngang bằng với các trường top trên và cao hơn nhiều so với các trường có cùng điểm đầu vào. Kết quả này là minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng của tập thể sư phạm nhà trường.

Thành phố, ngày 24 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Huỳnh Khương Anh Dũng

DANH MỤC MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	1. Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020 của Thủ tướng Chính phủ. 2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025	1. Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ. 2. Quyết định 2631/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ	Luatvietnam.vn	
	2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận Tân Bình lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 – 2025		Đảng bộ Quận Tân B	
	3	[H1-1.1-03]	Văn bản Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo, biên bản có nội dung rà soát bổ sung, điều chỉnh phương	Biên bản họp Lãnh đạo nhà trường	Hiệu Trưởng	

		hướng, chiến lược xây dựng và phát triển			
5	[H1-1.1-05]	Đường dẫn truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT, Sở GDĐT hoặc Cổng thông tin điện tử của nhà trường có đăng tải nội dung chiến lược phát triển	Ngày quan sát 30/5/2022: http://thptnguyenthaibinh.edu.vn/	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	
6	[H1-1.1-06]	Các hình ảnh, tư liệu chứng minh nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã được đưa tin trên các phương tiện thông tin truyền thông	Ngày quan sát 30/5/2022: website : http://thptnguyenthaibinh.edu.vn/	Trang thông tin trực tuyến của Website trường	
7	[H1-1.1-07]	Sở nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường	Ngày quan sát 30/5/2022	Hội đồng trường	
8	[H1-1.1-08]	Sở nghị quyết của Hội đồng trường	1. Ngày quan sát 30/5/2022 báo cáo trực tiếp web Sở giáo dục:	Hội đồng trường	
iêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường đối với trường công lập (hội đồng quản trị đối với trường tư thục)	Quyết định số 3182/QĐ-GDĐT-TC ngày 03/12/2020	Sở GD-ĐT TP Hồ Chí Minh
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến	2017-2022	Hiệu Trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật	2017-2022	Hiệu Trưởng

	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ thi đua	2017-2022	Hội đồng thi đua	
	5	[H1-1.2-05]	Biên bản của các hội đồng có nội dung liên quan	Ngày quan sát 30/5/2022		
	6	[H1-1.2-06]	Nghị quyết hội đồng trường	2017-2023	Hội đồng trường	
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	1. Quyết định Quyết định chuẩn y, công nhận Ban chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch,...	2017-2023	Công đoàn GD TP Hồ Chí Minh	
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y nhân sự BCH chi đoàn giáo viên, nhân viên của nhà trường	2017-2022	Ban thường vụ Quận Đoàn Tân Bình	
	3	[H1-1.3-03]	Biên bản, Văn kiện Đại hội Đoàn trường, chi đoàn giáo viên, Đại hội chi đoàn lớp	2017-2022	Đoàn trường, CĐGV BDH Công đoàn	
	4	[H1-1.3-04]	Kế hoạch hoạt động Công đoàn, Chi đoàn giáo viên	2017-2022	BCH Công đoàn BCH CĐGV	
	5	[H1-1.3-05]	Báo cáo tổng kết năm học Công đoàn, Đoàn thanh niên	2017-2022	Chi bộ Công đoàn trường Đoàn thanh niên	
	6	[H1-1.3-06]	Quyết định chuẩn y nhân sự BCH Chi bộ	2015 – 2020, 2020-2025	Ban thường vụ QU Tân Bình	
	7	[H1-1.3-07]	Quyết định khen thưởng đối với chi bộ	2017-2022	Ban thường vụ QU Tân Bình	

	8	[H1-1.3-08]	Báo cáo của Chi bộ nhà trường	2017-2022	Chi bộ	
	9	[H1-1.3-09]	Báo cáo chi Hội khuyến học	2017-2022	Chi hội khuyến học	
	10	[H1-1.3-10]	Nghị quyết, Quyết định khen thưởng, Giấy khen, Bằng khen, Cờ thi đua của cấp trên đối với các tổ chức trong nhà trường	2017-2022	Công đoàn ngành cấp trên Quận Đoàn, Thành Đoàn, Trung ương Đoàn Hội Khuyến học Quận Tân Bình	
		[H1-1.3-11]	Kế hoạch, báo cáo hoạt động của Đoàn trường	2017-2022	Đoàn trường	
	11	[H1-1.3-12]	Kế hoạch, báo cáo hoạt động ngoài giờ lên lớp; giáo dục kỹ năng sống	2017-2022	Ban ngoài giờ lên lớp	
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng		Sở GDĐT TP Hồ Chí Minh	
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng	2017-2022	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng	2017-2022	Các tổ chuyên môn, tổ VP	
	4	[H1-1.4-04]	Kế hoạch thực hiện chuyên đề tổ chuyên môn	2017-2022	Tổ chuyên môn	
	5	[H1-1.4-05]	Sổ công tác tổ chuyên môn	2017-2022	Tổ chuyên môn	
	6	[H1-1.4-06]	Báo cáo chuyên đề	2017-2022	Tổ chuyên môn	

Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	2017-2022	P. Học vụ	
	2	[H1-1.5-02]	Sổ công tác chủ nhiệm	2017-2022	Văn phòng	
	3	[H1-1.5-03]	Biên bản Hội nghị lớp	2017-2022	Văn phòng	
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến	2017-2022	Văn Thư	
	2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục		Phòng tài chính Phòng Thiết bị	
	3	[H1-1.6-03]	Sổ quản lý tài chính	2017 - 2022	Phòng tài Chính	
	4	[H1-1.6-04]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính, và tài sản của nhà trường	Ngày quan sát 30/5/2022	Phòng tài chính	
	5	[H1-1.6-05]	Kế hoạch tài chính hàng năm Đề án cho thuê tài sản công		Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.6-06]	Biên bản kiểm kê tài sản	2017 - 2022	Phó Hiệu trưởng	
	7	[H1-1.6-07]	Biên bản hội nghị Công chức, Viên chức cấp tổ	2017 - 2022	Hội nghị CCVC	
	8	[H1-1.6-08]	Biên bản đánh giá của Đoàn kiểm tra liên quan vấn đề công khai tài chính, Đánh giá của phòng Kế hoạch tài chính.		Sở GDĐT	
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, chuyên môn nghiệp vụ.	2017 - 2022	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.7-02]	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán	2017 - 2022	Hiệu trưởng	

		bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm			
	3	[H1-1.7-03]	Bảng phân công chuyên môn theo tổ và phân công công tác chủ nhiệm	2017 - 2022	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên, nhân viên hằng tháng, chi thu nhập tăng thêm hằng năm.	2017 - 2022	P. Tài chính
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ quy hoạch	2017 - 2022	Chi bộ
	7	[H1-1.7-06]	Kế hoạch, báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin	2017 - 2022	Hiệu trưởng
	8	[H1-1.7-07]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của chuyên môn, tổ văn phòng, của giáo viên được phê duyệt	2017 - 2022	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường	2017 - 2022	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn	2017 - 2022	TTCM
	3	[H1-1.8-03]	Sổ ghi đầu bài	2017 - 2022	Văn phòng
	4	[H1-1.8-04]	Thời khóa biểu	2017 - 2022	Văn phòng
	5	[H1-1.8-05]	Biên bản họp TTCM	2017 - 2022	
	6	[H1-1.8-06]	Biên bản họp hội đồng sư phạm		
	7	[H1-1.8-07]	Bảng khen, Giấy khen của các cấp	Quyết định khen thưởng	UBND TP.HCM

			đánh giá về hoạt động của nhà trường			
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn	2017 - 2022	Tổ CM	
	2	[H1-1.9-02]	Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức	2017 - 2022	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân	2017 - 2022	Ban thanh tra nhân dân	
	4	[H1-1.9-04]	Báo cáo của BCH Công đoàn	2017 - 2022	BCH Công đoàn	
	5	[H1-1.9-05]	Quy chế dân chủ của nhà trường	2017 - 2022	Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.9-06]	Sổ công tác giáo viên chủ nhiệm Sổ tiếp công dân	2017 - 2022	GVCN Hiệu trưởng	
	7	[H1-1.9-07]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	2017 - 2022	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	
	8	[H1-1.9-08]	Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân	2017 - 2022	Ban Thanh tra Nhân dân	
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Phương án phòng cháy chữa, trường học an toàn	2017 - 2022	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.10-02]	Văn bản phối hợp với cơ quan công an có nội dung liên quan	2017 - 2022	Công an P9 và trường THPT Nguyễn Thái Bình	
	3	[H1-1.10-03]	Hợp đồng với tổ chức, cá nhân	2017 - 2022	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	

	4	[H1-1.10-04]	Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm	2017 - 2022	Trung tâm vệ sinh ATTP quận Tân Bình	
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh hoạt động tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại	Thực hiện theo kế hoạch	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	
	6	[H1-1.10-06]	Hộp thư góp ý của nhà trường	Ngày quan sát 30/5/2022	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	
	7	[H1-1.10-07]	Kế hoạch, biên bản, hình ảnh hoạt động diễn tập phòng cháy chữa cháy	Ngày quan sát 30/5/2022	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành của HT, các P. HT		Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	
	2	[H2-2.1-02]	Chứng nhận hoàn thành lớp Cán bộ quản lý Giáo dục		Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	
	3	[H2-2.1-03]	Chứng chỉ, chứng nhận đã qua lớp Trung cấp LLCT của HT, các PHT		Học viện cán bộ thành phố	
	4	[H2-2.1-04]	Kết quả đánh giá HT, các P. HT hằng năm	2017-2022	Hiệu trưởng Sở GD-ĐT TP. HCM	
	6	[H2-2.1-05]	Kế hoạch, báo cáo liên quan tham gia tập huấn		Trường THPT Nguyễn Thái Bình	
	7	[H2-2.1-06]	Biên bản hội nghị TTCM, hội đồng sư phạm	2017-2022	Thư ký hội đồng	

Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Bảng phân công chuyên môn của nhà trường	Tháng 8 hằng năm	Hiệu trưởng	
	2	[H2-2.2-02]	Danh sách giáo viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo	Tháng 8 hằng năm	P. Tài chính	
	3	[H2-2.2-03]	Văn bằng trình độ đào tạo của giáo viên	Ngày quan sát 30/5/2022	Văn phòng	
	4	[H2-2.2-04]	Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Tháng 6 hàng năm	Hiệu trưởng	
	5	[H2-2.2-05]	Hồ sơ nghiên cứu khoa học	2017 - 2022	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ	Tháng 8 hằng năm	Hiệu trưởng	
	2	[H2-2.3-02]	Kết quả thi đua của nhân viên	Theo năm học	Hội đồng thi đua	
	3	[H2-2.3-03]	Bản tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm	Tháng 5 hằng năm	Hiệu trưởng	
	4	[H2-2.3-04]	Biên bản họp tổ Văn phòng	2017 -2022	Tổ Văn phòng	
	5	[H2-2.3-05]	Văn bản triệu tập, văn bằng, chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.	Ngày quan sát 30/5/2022	Các cơ sở bồi dưỡng	
Tiêu chí	1	[H2-2.4-01]	Sổ gọi tên, ghi điểm	2017 -2022	Bộ GDĐT	

2.4		[H2-2.4-02]	Kế hoạch, báo cáo về chiến dịch tình nguyện	2017 -2022	Đoàn trưởng	
	2	[H2-2.4-03]	Kế hoạch, báo cáo hoạt động Câu lạc bộ	2017 -2022	Phó Hiệu trưởng	
	3	[H2-2.4-04]	Biên bản hội nghị CMHS	2017 -2022	GVCN	
	4	[H2-2.4-05]	Kết quả thi đua hàng tuần	2017 -2022	Phó Hiệu trưởng	
	5	[H2-2.4-05]	Sổ theo dõi học sinh của bộ phận giám thị, hồ sơ Hội đồng Kỷ luật học sinh.	2017 -2022	Phòng Giám thị	
	6	[H2-2.4-06]	Quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện	Từng năm học	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hình ảnh về cảnh quan nhà trường	Ngày quan sát 30/5/2022	Văn phòng	
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh về khu sân chơi	Ngày quan sát 30/5/2022	Văn phòng	
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Biên bản kiểm kê tài sản	Theo từng năm học	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H3-3.2-02]	Sơ đồ tổng thể của nhà trường	Ngày quan sát 30/5/2022	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khu nhà xe giáo viên và học sinh	Ngày quan sát 30/5/2022	Văn phòng	
	2	[H3-3.3-02]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục	Theo từng năm học	Văn phòng	

	3	[H3-3.3-03]	Hình ảnh	Ngày quan sát 30/5/2022	Văn phòng	
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Phiếu kết quả xét nghiệm nước	Định kì	Phòng y tế	
	2	[H3-3.4-02]	Hóa đơn thu tiền nước hàng tháng	Định kì	P. Tài chính	
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác	Số 315/HĐ-DVCI.2019 ngày 29/3/2019	P. Tài chính	
	4	[H3-3.4-04]	Hình ảnh	Ngày quan sát 30/5/2022	Văn phòng	
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Biên bản kiểm kê tài sản	Ngày quan sát 30/5/2022	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H3-3.5-02]	Biên bản kiểm tra thiết bị	Ngày quan sát 30/5/2022	Văn phòng	
	3	[H3-3.5-03]	Bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hằng năm	2017 -2022	Văn phòng	
	4	[H3-3.5-04]	Hóa đơn thanh toán internet	Định kỳ	Phòng tài chính	
	5	[H3-3.5-05]	Sổ quản lý thiết bị dạy học	2017 - 2022	Phòng thiết bị	
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Phần mềm quản lý sách thư viện	Ngày quan sát 30/5/2022	Thư viện	
	2	[H3-3.6-02]	Sổ theo dõi mượn sách	Ngày quan sát 30/5/2022	Thư viện	
	3	[H3-3.6-03]	Đề xuất bổ sung sách, báo	Định kỳ	Thư viện	

	4	[H3-3.6-04]	Quyết định công nhận thư viện xuất sắc	2017 - 2022	Thư viện	
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Bên bản Hội nghị cha mẹ học sinh	2017 - 2022	Ban đại diện CMHS GVCN	
	3	[H4-4.1-02]	Hồ sơ Hội nghị Đại biểu CMHS trường	2017 - 2022	Ban Đại diện Cha mẹ học sinh	
	4	[H4-4.1-03]	Biên bản họp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường	2017 - 2022	Ban Đại diện Cha mẹ học sinh	
	5	[H4-4.1-04]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Theo từng năm học	Ban Đại diện cha mẹ học sinh	
	5	[H4-4.1-05]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Theo từng năm học	Ban Đại diện cha mẹ học sinh	
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Đại diện cấp ủy tham gia các Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Quận Tân Bình	Định kì	Cấp ủy	
	2	[H4-4.2-02]	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh hoạt động về với bảo tàng	2017 - 2022	Đoàn trường	
	3	[H4-4.2-03]	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh về nội dung giáo dục địa phương	2017 - 2022	Phó Hiệu trưởng	
	4	[H4-4.2-04]	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh về nội dung giáo dục địa phương	2017 - 2022	Phó Hiệu trưởng	
	5	[H4-4.2-05]	Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động, sự kiện,... của địa phương được tổ	2017 - 2022	Đoàn trường	

			chức tại nhà trường			
	6	[H4-4.2-06]	Văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa	2017 - 2022	UBND Quận TB	
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Bảng phân công giảng dạy	2017-2022	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.1-02]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục của học sinh	2017-2022	Phó Hiệu trưởng	
	3	[H5-5.1-03]	Chuyên đề bồi dưỡng giáo viên	2017-2022	Phó Hiệu trưởng	
	4	[H5-5.1-04]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường	2017-2022	Hiệu trưởng	
	5	[H5-5.1-05]	Sổ công tác tổ chuyên môn	2017-2022	Tổ CM	
	6	[H5-5.1-06]	Quy chế kiểm tra đánh giá	2017-2022	Hiệu trưởng	
		[H5-5.1-07]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	2017-2022	Phó Hiệu trưởng	
		[H5-5.1-08]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	2017-2022		
	7	[H5-5.1-09]	Báo cáo sơ kết, tổng kết	2017-2022	Tổ CM	
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch giáo dục học sinh hòa nhập	2018-2022	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.2-02]	Sổ đầu bài bồi dưỡng học sinh giỏi	2017-2022	Hiệu trưởng	
	3	[H5-5.2-03]	Báo cáo sơ kết, tổng kết	2017- 2022	Hiệu trưởng	

	4	[H5-5.2-04]	Quyết định khen thưởng học sinh	2017- 2022	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch, báo cáo hình ảnh về hoạt động giáo dục địa phương	2017- 2022	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.3-02]	Tài liệu giáo dục địa phương	2017- 2022	Tổ Lịch Sử -CD	
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch, báo cáo hoạt động hướng nghiệp	2017- 2022	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.4-02]	Hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	2017- 2022	Tổ Văn phòng	
	3	[H5-5.4-03]	Văn bản phân công	2017- 2022	Hiệu trưởng	
	4	[H5-5.4-04]	Báo cáo kết quả hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm	2017- 2022	Hiệu trưởng TTCM	
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống	2017- 2022	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.5-02]	Báo cáo kết quả giáo dục kỹ năng sống	2017- 2022	Phó Hiệu trưởng	
	3	[H5-5.5-03]	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh hoạt động câu lạc bộ khoa học, ngoại khóa tổ Vật lý	2017- 2022	Câu lạc bộ khoa học	
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ hội nghị cán bộ, công chức và viên chức các năm học 2017 – 2022.	2017 - 2022	Hiệu trưởng	